

Số: 01/2021/NQ-DHĐCD

Hạ Long, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU- VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 26/4/2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2021/BB-DHĐCD ngày 26/4/2021 của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua các báo cáo được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, bao gồm:**

- 1.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021. Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 99.9882% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp, với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2020	KH năm 2021
1	Đất bóc tổng số	1000m <sup>3</sup>	48.065	40.000
2	Than nguyên khai sản xuất	1000Tấn	1.246	2.000
3	Than tiêu thụ	1000Tấn	1.357	2.148
4	Doanh thu tổng số	Tr.d	2.876.295	3.434.055
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.d	46.317	25.984
6	Đầu tư xây dựng	Tr.d	927.240	463.811
7	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	1,19	0,59
8	Hệ số nợ phải trả	Lần	5,19	5,72
9	Thu nhập bình quân	1.000d/ng-th	11.360	9.525
10	Cổ tức	%	9	≥7



Đại hội thống nhất dự kiến mức cổ tức của năm 2021 là:  $\geq 7\%$ .

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị ban hành Quyết định Kế hoạch SXKD năm 2021 đề Công ty tổ chức thực hiện. (Trong đó lưu ý: Các chỉ tiêu này có thể điều chỉnh theo kế hoạch phối hợp SXKD với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam).

1.2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020, phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị 2021. Trong đó HĐQT chỉ rõ Công ty cần tổ chức điều hành sản xuất hợp lý, đồng bộ các khâu, các công đoạn sản xuất. Giữ vững an toàn, an ninh trật tự trong sản xuất, bảo vệ tốt tài nguyên, ranh giới mỏ. Hướng ứng mục tiêu điều hành của TKV "An toàn – Phát triển – Hiệu quả" và chủ đề "Năm tiết kiệm"; Triển khai các giải pháp đồng bộ để chống lãng phí, thất thoát vốn, tài sản công, thực hành tiết kiệm chi phí và hoàn thành việc điều chỉnh Dự án khai thác lộ thiên Bắc Bàng Danh trong năm 2021. Triển khai kiện toàn cơ cấu thành viên HĐQT theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 99,9882% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1.3. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 99,9882% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1.4. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính kiểm toán của Ban kiểm soát Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1.5. Báo cáo lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong ba tổ chức kiểm toán sau đây và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được chọn:

(i). Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC có trụ sở chính tại số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Chi nhánh tại Quảng Ninh có địa chỉ ở số 8 Chu Văn An, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long;

(ii). Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam (RSM VIET NAM) có địa chỉ tại Số 140, Nguyễn Văn Thủ, ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

(iii). Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV) có địa chỉ tại Số 8, Phố Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 99,9882% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1.6. Báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát và việc giám sát hoạt động quản lý Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1.7. Báo cáo về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2021.

**a) Kết quả biểu quyết lần 1 (Cổ đông TKV tham gia biểu quyết)**

- Tổng số phiếu tán thành: 23 phiếu đại diện cho 16.719.377 Cổ phần chiếm 99,9882% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Tổng số phiếu không tán thành : 0 đại diện cho 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

**b) Kết quả biểu quyết lần 2 (Cổ đông TKV không tham gia biểu quyết)**

- Tổng số phiếu tán thành: 22 phiếu đại diện cho 749.493 Cổ phần chiếm 99,7365% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Tổng số phiếu không tán thành : 0 đại diện cho 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

**Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:**

Đại hội thống nhất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 là 09% vốn điều lệ (tương đương 900 đồng /cổ phần) và đồng ý trích lập các quỹ năm 2020 với số liệu như sau:

STT	Thuyết minh	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận năm trước để lại	45.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2020	46.317.360.230
3	Nộp Thuế TNDN 2020	17.854.279.752
4	Thuế TNDN hoãn lại	-7.973.030.143
5	Lợi nhuận sau thuế 2020 còn lại	81.436.110.621
6	Lợi nhuận để lại các năm sau	30.000.000.000
7	Lợi nhuận còn lại phân phối 2020	51.436.110.621
a	Chi trả cổ tức 2020: 9 % vốn điều lệ	22.112.146.800
b	Trích quỹ đầu tư phát triển: 30%	8.797.189.146
c	Số còn lại phân phối các quỹ	20.526.774.675
	- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	229.937.500
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi(0,97 tháng lương BQ)	20.296.837.175
	+ Quỹ khen thưởng: 70%	14.207.786.022
	+ Quỹ phúc lợi: 30%	6.089.051.153

Trong đó: Mức trích quỹ tiền thưởng Người quản lý được căn cứ vào công văn số 1575/TKV-KS ngày 14/4/2021, của Tổng giám đốc Tập đoàn “V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021” và số liệu báo cáo của Công ty, để đánh giá xếp loại doanh nghiệp và Người quản lý năm 2020. Trường hợp Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty sau thanh tra của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, có thay đổi so với số liệu Công ty đã báo cáo, ảnh hưởng đến kết quả đánh giá xếp loại doanh nghiệp và Người quản lý, Công ty sẽ thay đổi mức đánh giá và trích quỹ thưởng Người quản lý theo quy định.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị hoàn thiện thủ tục và thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông vào cuối Quý II năm 2021 theo qui định của Pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

### **Điều 3. Thông qua thù lao HĐQT, BKS và lương chuyên trách năm 2020.**

Đại hội thông qua quỹ lương của Người quản lý Công ty và tổng mức thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2021 là 2.751.720.000 đồng, trong đó bao gồm: quỹ tiền lương của Người quản lý Công ty là 2.381.400.000 đồng và Thù lao của HĐQT, BKS là 370.320.000 đồng.

Đại hội đồng ý mức thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm và chuyên trách trong năm 2021 của Công ty được tính như sau:

TT	Chức danh	Mức lương (đ/tháng)	Mức thù lao/lương chuyên trách (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 1 \times 20\% = 5.140.000$
2	Thành viên HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$
3	Trưởng BKS	22.900.000	$22.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.580.000$
4	Thành viên BKS	20.000.000	$20.000.000 \times 1 \times 20\% = 4.000.000$

Và tổng mức tiền lương và thù lao Công ty sẽ trả cho các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm và lương của Người quản lý Công ty, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách trong năm 2021 là: 2.751.720.000.đồng, cụ thể:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (đồng/năm)	Tiền lương (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61.680.000	
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	03	157.680.000	
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	01		394.200.000
4	Trưởng BKS	01	54.960.000	0
5	Thành viên BKS	02	96.000.000	0
6	Giám đốc	01		444.600.000
7	Phó giám đốc	03		1.182.600.000
8	Kế toán trưởng	01		360.000.000
<b>Tổng cộng</b>			370.320.000	2.381.400.000

Phương thức chi trả: Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm tại Công ty được thanh toán 80% mức thù lao/lương chuyên trách cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 99.9882% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

#### **Điều 4. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.**

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành: 16.719.377 cổ phần, chiếm 99,9882% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết thống nhất: Thông qua quyết định sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty theo đúng Điều lệ mẫu của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam áp dụng cho các Công ty con của TKV và Điều lệ mẫu của Bộ Tài Chính được ban hành tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

Đại hội ủy quyền cho người Đại diện theo pháp luật của Công ty ký vào bản điều lệ sửa đổi và bổ sung đã được thông qua tại Đại hội này để ban hành.

#### **Điều 5. Thông qua các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.**

5.1. Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty với tỷ lệ tán thành: 16.719.377 cổ phần, chiếm 99,9882% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Đại hội ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty ký và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông này.

5.2. Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty với tỷ lệ tán thành: 16.719.377 cổ phần, chiếm 99,9882% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Đại hội ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty ký và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông này.

5.3. Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty với tỷ lệ tán thành: 16.719.377 cổ phần, chiếm 99,9882% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Đại hội ủy quyền cho Trưởng Ban Kiểm soát Công ty ký và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông này.

#### **Điều 6. Thông qua việc miễn nhiệm, và đề cử ứng viên thành viên BKS.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận đơn từ nhiệm của bà Trịnh Thị Bích Ngọc, thôi giữ chức vụ Trưởng BKS và thôi tham gia làm thành viên BKS của Công ty. Đồng thời đề cử bà Nguyễn Thị Lương Anh – Phó trưởng phòng thuộc Ban kiểm soát nội bộ Tập đoàn làm Người đại diện của TKV là ứng viên đề Đại hội đồng cổ đông năm 2021 bầu bổ sung thành viên BKS giữa nhiệm kỳ III (2017÷2022) của Công ty.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành: 16.719.377 cổ phần, chiếm 99,9882% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

#### **Điều 7. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên BKS giữa nhiệm kỳ.**

Đại hội đã bầu Bà Nguyễn Thị Lương Anh trúng cử vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2017÷2022).

Ban kiểm soát đã bầu Bà Nguyễn Thị Lương Anh giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin nhiệm kỳ III (2017÷2022).

### **Điều 8. Triển khai thực hiện Nghị quyết.**

Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tổ chức ngày 26/4/2021 biểu quyết thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này tới Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2022./.

#### **Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước (b/c);
- SGDCK HN (b/c);
- Tập đoàn TKV (b/c)
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Đảng ủy, Công đoàn, ĐTN, CCB;
- Ban Giám đốc;
- Phòng CV đăng trên Website của Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty (2).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Trần Thế Thành  
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**

Số: 01/2021/BB-ĐHĐCĐ

Hạ Long, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

Tên Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin.  
Mã số doanh nghiệp: 5700101323.  
Địa chỉ: Tổ 6 khu 3 phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.  
Thời gian họp: Bắt đầu lúc 08 giờ 00 phút ngày 26/4/2021.  
Kết thúc hội 11 giờ 30 phút ngày 26/4/2021.  
Địa điểm họp: Văn phòng Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin  
(Tổ 6 khu 3 phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).  
Chương trình đại hội: Theo chương trình và nội dung của Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã được Đại hội thông qua.  
Chủ tọa Đại hội: Ông Trần Thế Thành – Chủ tịch Hội đồng quản trị.  
Thư ký Đại hội: Bà Nguyễn Phương Nhung – Thư ký Công ty.  
Số đại biểu tham dự: 24 cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp, đại diện cho 16.721.357 cổ phần bằng 68.0586% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

**DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI (theo trình tự thời gian)**

**I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

① Ban Tổ chức làm thủ tục đăng ký Đại biểu tham dự Đại hội.  
② Ông **Nguyễn Việt Hùng** – Thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do khai mạc Đại hội và giới thiệu Chủ tọa Đại hội là Ông **Trần Thế Thành** - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty lên điều hành Đại hội.

③ Ông **Trần Thế Thành** – Chủ tọa Đại hội đề cử:  
▪ Thư ký Đại hội: Bà **Nguyễn Phương Nhung** làm thư ký đại hội và được Đại hội nhất trí thông qua.

- Ban Kiểm phiếu phục vụ cho Đại hội gồm:
  1. Ông: **Nguyễn Việt Hùng** – Trưởng ban;
  2. Bà: **Nguyễn Bích Thủy** – Thành viên;
  3. Bà: **Nguyễn Thị Phương** – Thành viên.

ĐHĐCĐ đã nhất trí bầu những người có tên nêu trên vào Ban Kiểm phiếu của Đại hội.

④ Ông **Lương Xuân Hùng** – Thay mặt Ban tổ chức báo cáo việc kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội, cụ thể:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết 100% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin là 24.569.052 cổ phần; Do 1.731 cổ đông và đại diện sơ hữu tại ngày chốt danh sách 17/3/2021.

Tổng số cổ đông sơ hữu và đại diện được mời tham dự Đại hội là 1.731/1.731 cổ đông. Đăng ký tham dự là 24 người sở hữu và đại diện theo ủy quyền cho 16.735.787

cổ phần, tương ứng 68.12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin. Tuy nhiên:

Tại thời điểm hồi 08 giờ 10 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2021:

Số lượng đại biểu tham gia: 23 người;

Số lượng đại biểu ủy quyền: 469 người

Đại diện cho: 16.719.248 cổ phần chiếm 68,05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Chủ tọa kết luận:** Căn cứ khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2020 và khoản 1 Điều 19 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty đủ điều kiện để tiến hành họp Đại hội hợp lệ.

⑤ Ông **Nguyễn Anh Chung** - Thành viên HĐQT trình bày Quy chế làm việc và Chương trình nghị sự của Đại hội.

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, trong đó có một số nội dung quan trọng sau:

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/dại diện cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin.

- Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ của Công ty được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông, còn lại các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

⑥ Kết thúc thủ tục khai mạc Đại hội, HĐQT thực hiện Chương trình và các Nội dung của Đại hội.

## II. CÁC NỘI DUNG THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI:

Chủ tọa trình Đại hội thông qua các nội dung, cụ thể như sau:

- Nội dung 01:** Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty;
- Nội dung 02:** Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021;
- Nội dung 03:** Báo cáo về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người liên quan năm 2021;
- Nội dung 04:** Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
- Nội dung 05:** Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS công ty năm 2020, đề xuất tiền lương và thù lao của HĐQT, BKS năm 2021;
- Nội dung 06:** Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;
- Nội dung 07:** Báo cáo của BKS về thẩm định báo cáo tài chính năm 2020;
- Nội dung 08:** Báo cáo hoạt động của BKS và giám sát hoạt động quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành năm 2020;
- Nội dung 09:** Tờ trình về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC của Công ty năm 2021;
- Nội dung 10:** Tờ trình về thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Nội dung 11:** Tờ trình về việc thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi, Quy chế nội bộ quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;



**Nội dung 12:** Tờ trình về việc miễn nhiệm và đề cử nhân sự bổ sung thành viên Ban Kiểm soát giữa nhiệm kỳ (2017-2022):

### III. THẢO LUẬN:

Ông **Trần Thế Thành** – Chủ tọa chủ trì việc thảo luận các nội dung nêu trên trong Đại hội.

#### 1. Phân phát biểu của các cổ đông tham dự Đại hội:

Để thuận lợi cho các cổ đông trước khi phát biểu ông Trần Thế Thành – Chủ tọa Đại hội đã phát biểu làm rõ và đính chính một số nội dung trong các báo cáo và tờ trình vừa được trình bày trong Đại hội :

(i) Nhất trí với các nội dung báo cáo kết quả SXKD, phương hướng nhiệm vụ các chỉ tiêu KH theo đúng KH của Tập đoàn CN Than-Khoáng sản Việt Nam và nhất trí với 09 giải pháp điều hành SXKD năm 2021 như Q. Giám đốc Nguyễn Quang Quảng đã trình bày tại ĐH. Nội dung các báo cáo tài chính và các báo cáo, tờ trình đã trình bày tại Đại hội được thực hiện đảm bảo đúng quy định của Nhà nước và Tập đoàn. Trong năm 2020, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu theo Hợp đồng phối hợp kinh doanh với Tập đoàn TKV, đồng thời đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp ngân sách nhà nước. Kết quả SXKD của Công ty sau khi đã trích lập các khoản dự phòng, công ty đã thực hiện việc quản lý vốn, tài sản và mua bảo hiểm đầy đủ theo quy định, lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 46,3 tỷ đồng, do đó Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn, đảm bảo cổ tức và các quyền lợi chính đáng cho các cổ đông.

Tuy nhiên Tôi xin đính chính một số nội dung tại các văn bản sau để các cổ đông hiểu rõ:

(ii) Về báo cáo tài chính đã được kiểm toán : Đính chính mục 2.2 hệ số nợ phải trả trên vốn CSH không nên tính phần trăm (%), công ty thực hiện giảm 1.26 lần so với kế hoạch Tập đoàn TKV giao. Tức là công ty đã thực hiện tốt chỉ tiêu trên.

(iii) Về báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán : bổ sung ý tại mục 3.1 về bảo toàn vốn: việc Giảm vốn CSH do phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và lợi nhuận sau thuế năm 2020 để lại chưa phân phối.

(iv) Về thành viên HĐQT độc lập: Kể từ ngày 01/01/2021 khi Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 có hiệu lực đã yêu cầu các Công ty niêm yết về cơ cấu của HĐQT vẫn phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, đối với Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin đến thời điểm hiện nay Cổ đông lớn của Công ty là Tập đoàn TKV không giới thiệu ứng viên tham gia ứng cử thành viên độc lập HĐQT, do thời gian tổ chức Đại hội quá gần cho nên các cổ đông khác cũng chưa có điều kiện tập hợp đủ số lượng theo quy định để giới thiệu thành viên độc lập HĐQT. Mặt khác nhiệm kỳ của HĐQT của Công ty cũng sắp kết thúc vào tháng 4 năm 2022. Vì vậy, HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn nhân sự có đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật để cơ cấu lại thành phần HĐQT của Công ty vào thời điểm thích hợp, đồng thời HĐQT sẽ báo cáo cụ thể việc cơ cấu lại thành phần HĐQT của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

2. Các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự tại đại hội không ai có ý kiến phát biểu. Chủ tọa Đại hội đã tiếp tục chuyển sang nội dung biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình vừa trình bày tại Đại hội.

#### IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TRONG ĐẠI HỘI

##### 1. Thông qua Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2020	KH năm 2021
1	Đất bóc tổng số	1000m <sup>3</sup>	48.065	40.000
2	Than nguyên khai sản xuất	1000Tấn	1.246	2.000
3	Than tiêu thụ	1000Tấn	1.357	2.148
4	Doanh thu tổng số	Tr.d	2.876.295	3.434.055
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.d	46.317	25.984
6	Đầu tư xây dựng	Tr.d	927.240	463.811
7	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	1,19	0,59
8	Hệ số nợ phải trả	Lần	5,19	5,72
9	Thu nhập bình quân	1000d/ng-th	11.360	9.525
10	Cổ tức	%	9	≥7

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị ban hành Quyết định đề Công ty tổ chức thực hiện. (Trong đó: Các chỉ tiêu này có thể bị điều chỉnh theo kế hoạch phối hợp SXKD với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Nếu có thay đổi Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty ban hành Quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu trên).

Đại hội thông nhất dự kiến mức cổ tức chi trả cho năm 2021 là:  $\geq 7\%$ .

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 24 phiếu, đại diện cho 16.721.357 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

\* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 23 phiếu đại diện cho 16.719.377 Cổ phần chiếm 99,9882% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 1 phiếu đại diện cho 1.980 Cổ phần chiếm 0,0118% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Vậy nội dung trên được thông qua với tỷ lệ 99,9882%

##### 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 24 phiếu, đại diện cho 16.721.357 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

\* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 23 phiếu đại diện cho 16.719.377 Cổ phần chiếm 99,9882% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 1 phiếu đại diện cho 1.980 Cổ phần chiếm 0,0118% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Vậy nội dung trên được thông qua với tỷ lệ 99,9882%

##### 3. Thông qua Báo cáo về các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người liên quan năm 2021.

**a) Biểu quyết lần 1 : (Cổ đông TKV có tham gia biểu quyết)**

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 24 phiếu, đại diện cho 16.721.357 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0

\* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 23 phiếu đại diện cho 16.719.377 Cổ phần chiếm 99,9882% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 1 phiếu đại diện cho 1.980 Cổ phần chiếm 0,0118% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Vậy nội dung trên được thông qua với tỷ lệ 99,9882%

**b) Biểu quyết lần 2 : (Cổ đông TKV không tham gia biểu quyết)**

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 23 phiếu, đại diện cho 751.473 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0

\* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 22 phiếu đại diện cho 749.493 Cổ phần chiếm 99,7365% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 1 phiếu đại diện cho 1.980 Cổ phần chiếm 0,2635% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Vậy nội dung trên được thông qua với tỷ lệ 99,7365%

**4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;**

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 24 phiếu, đại diện cho 16.721.357 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

\* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 23 phiếu đại diện cho 16.719.377 Cổ phần chiếm 99,9882% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 1 phiếu đại diện cho 1.980 Cổ phần chiếm 0,0118% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Vậy nội dung trên được thông qua với tỷ lệ 99,9882%

**5. Thông qua Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS công ty năm 2020, đề xuất tiền lương và thù lao của HĐQT, BKS năm 2021;**

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 23 phiếu, đại diện cho 16.719.377 Cổ phần chiếm 99,9882% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 1 phiếu, đại diện cho 1.980 Cổ phần chiếm 0,0118% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

\* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 23 phiếu đại diện cho 16.719.377 Cổ phần chiếm 99,9882% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Vậy nội dung trên được thông qua với tỷ lệ 99,9882%

**6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:**

STT	Thuyết minh	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận năm trước để lại	45.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2020	46.317.360.230
3	Nộp Thuế TNDN 2020	17.854.279.752
4	Thuế TNDN hoãn lại	-7.973.030.143
5	Lợi nhuận sau thuế 2020 còn lại	81.436.110.621
6	Lợi nhuận 2020 để lại các năm sau	30.000.000.000
7	Lợi nhuận còn lại phân phối 2020 (7=1+5-6)	51.436.110.621
a	Chi trả cổ tức 2020: 9 % vốn điều lệ	22.112.146.800
b	Trích quỹ đầu tư phát triển: 30%	8.797.189.146
c	Số còn lại phân phối các quỹ	20.526.774.675
	- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	229.937.500
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20.296.837.175
	+ Quỹ khen thưởng: 70%	14.207.786.022
	+ Quỹ phúc lợi: 30%	6.089.051.153

Trong đó: Mức trích quỹ tiền thưởng Người quản lý được căn cứ vào công văn số 1575/TKV-KS ngày 14/4/2021, của Tổng giám đốc Tập đoàn "V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021" và số liệu báo cáo của Công ty, để đánh giá xếp loại doanh nghiệp và Người quản lý năm 2020. Trường hợp Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty sau thanh tra của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền có thay đổi so với số liệu Công ty đã báo cáo, ảnh hưởng đến kết quả đánh giá xếp loại doanh nghiệp và Người quản lý, Công ty sẽ thay đổi mức đánh giá và trích quỹ thưởng Người quản lý theo quy định.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty hoàn thiện thủ tục và thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông vào cuối Quý II năm 2021 theo qui định của Pháp luật.

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 24 phiếu, đại diện cho 16.721.357 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

\* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 24 phiếu đại diện cho 16.721.357 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

**Vậy nội dung trên được thông qua với tỷ lệ 100%**

**7. Thông qua Báo cáo của BKS về thẩm định báo cáo tài chính năm 2020;**

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 24 phiếu, đại diện cho 16.721.357 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

\* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 24 phiếu đại diện cho 16.721.357 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

**Vậy nội dung trên được thông qua với tỷ lệ 100%**

#### **8. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS và giám sát hoạt động quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành năm 2020.**

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 24 phiếu, đại diện cho 16.721.357 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

\* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 24 phiếu đại diện cho 16.721.357 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

**Vậy nội dung trên được thông qua với tỷ lệ 100%**

#### **9. Thông qua danh sách tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC của Công ty năm 2021.**

Đại hội thống nhất thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty bao gồm:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC), Địa chỉ: Số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Chi nhánh tại Quảng Ninh có địa chỉ tại Số 8, phố Chu Văn An Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

- Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam (RSM VIETNAM), Địa chỉ: Số 140, Nguyễn Văn Thủ, ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NVT), Địa chỉ: Số 8, Phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán nêu trên để tiến hành soát xét Báo cáo tài chính quý, bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 24 phiếu, đại diện cho 16.721.357 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

\* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 23 phiếu đại diện cho 16.719.377 Cổ phần chiếm 99,9882% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 1 phiếu đại diện cho 1.980 Cổ phần chiếm 0,0118% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

**Vậy nội dung trên được thông qua với tỷ lệ 99,9882%**

#### **10. Thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát**

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 24 phiếu, đại diện cho 16.721.357 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

\* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 23 phiếu đại diện cho 16.719.377 Cổ phần chiếm 99,9882% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 1 phiếu đại diện cho 1.980 Cổ phần chiếm 0,0118% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Vậy nội dung trên được thông qua với tỷ lệ 99,9882%

**11. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.**

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 24 phiếu, đại diện cho 16.721.357 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp:

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

\* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 23 phiếu đại diện cho 16.719.377 Cổ phần chiếm 99,9882% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 1 phiếu đại diện cho 1.980 Cổ phần chiếm 0,0118% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Vậy nội dung trên được thông qua với tỷ lệ 99,9882%

**12. Thông qua việc miễn nhiệm và đề cử nhân sự bổ sung thành viên Ban Kiểm soát giữa nhiệm kỳ (2017-2022);**

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 24 phiếu, đại diện cho 16.721.357 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp:

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

\* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 23 phiếu đại diện cho 16.719.377 Cổ phần chiếm 99,9882% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 1 phiếu đại diện cho 1.980 Cổ phần chiếm 0,0118% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Vậy nội dung trên được thông qua với tỷ lệ 99,9882%

**V. Bầu bổ sung thành viên BKS giữa nhiệm kỳ 2017-2022 của Công ty**

1. Ông Nguyễn Việt Hùng – Trưởng ban Kiểm phiếu lên đọc Quy chế Bầu cử.

Đại hội thông qua Quy chế Bầu cử với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết

dự họp:

- Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu cử bổ sung thành viên BKS.

- Đại hội nghị giải lao và Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu bầu.

- Ông Nguyễn Việt Hùng – Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm

phiếu bầu bổ sung thành viên BKS như sau:

Tổng số phiếu thu được: 24, đại diện: 16.721.357 cổ phần, tương ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương với 0 cổ phần, tương ứng với 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số phiếu hợp lệ: 24, đại diện: 16.721.357 cổ phần, tương ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp, trong đó:

Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên BKS theo hình thức bầu đôn phiếu và bỏ phiếu kín, kết quả bầu cử như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Lương Anh	16.721.357	100

Danh sách ứng viên đã trúng cử vào BKS Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin như sau:

1. Bà: **Nguyễn Thị Lương Anh**

2. **Ban Kiểm soát hợp bầu Trưởng Ban kiểm soát.**

Tại phiên họp các thành viên BKS đã bầu bà Nguyễn Thị Lương Anh – Người đại diện của TKV tại Công ty giữ chức vụ Trưởng BKS giữa nhiệm kỳ (2017-2022) của Công ty. Chủ tọa Đại hội đã giới thiệu Trưởng BKS bà Nguyễn Thị Lương Anh với các cổ đông và đại biểu tham dự Đại hội.

#### VI. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

1. Bà **Nguyễn Phương Nhung** – Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

2. Ông **Trần Thế Thành** – Chủ tọa Đại hội thông qua Đại hội dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

\* *Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số phiếu tán thành: 24 phiếu đại diện cho 16.721.357 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

**Vậy nội dung trên được thông qua với tỷ lệ 100%**

3. Ông **Trần Thế Thành** - Thay mặt Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty làm các thủ tục tuyên bố bế mạc Đại hội./.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Nguyễn Phương Nhung**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Trần Thế Thành**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### *Nơi nhận:*

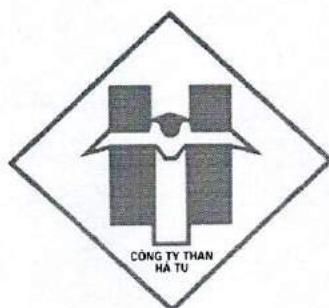
- UBCK Nhà nước (b/c);
- SGDCK HN (b/c);
- Tập đoàn TKV (b/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT. BKS;
- Đảng ủy, Công đoàn, ĐTN, CCB;
- Ban Giám đốc, KTTT;
- Phòng CV: Đăng trên Website của Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty (02).

*IV*

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU – VINACOMIN



----- & -----



# TÀI LIỆU

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

*Hạ Long, ngày 26 tháng 4 năm 2021*



**CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

STT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	07h30'÷08h00'	Kiểm tra tư cách cổ đông, phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và tài liệu họp	<b>Nguyễn Việt Hùng</b> Ban tổ chức Đại hội
2	08h00'÷08h10'	Ôn định tổ chức, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, mời chủ tọa lên điều hành Đại hội	
3	08h10'÷08h15'	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	<b>Lương Xuân Hùng</b> Thành viên BKS
4	08h15'÷08h20'	Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký, giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu.	<b>Trần Thế Thành</b> Chủ tịch HĐQT
5	08h20'÷08h30'	Trình bày nội dung Chương trình làm việc ĐHĐCĐ thường niên 2021 Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ 2021	<b>Nguyễn Anh Chung</b> - TV HĐQT
		Biểu quyết thông qua	<b>Trần Thế Thành</b> Chủ tịch HĐQT
<b>Phần I: Trình bày các Báo cáo và tờ trình.</b>			
6	08h30'÷08h45'	(1). Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2021	<b>Nguyễn Quang Quảng</b> TV HĐQT- QGD
7	08h45'÷09h00'	(2). Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020, phương hướng năm 2021.	<b>Nguyễn Anh Chung</b> - TV HĐQT
		(3). Báo cáo về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2021.	
8	9h00'÷09h10'	(4). Báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán	<b>Hà Thị Diệp Anh</b> Kế toán trưởng
		(5). Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020, đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2021.	
		(6) Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch cổ tức năm 2021.	
9	09h10'÷09h20'	(7). Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.	<b>Phạm Thị Lan Hương</b> - Phụ trách Ban Kiểm soát
		(8). Báo cáo của Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty năm 2020.	
		(9) Tờ trình về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2021.	



STT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
		(10) Tờ trình về thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.	
10	09h20'÷09h30'	(11) Tờ trình về việc thông qua Điều lệ công ty sửa đổi, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty sửa đổi, Quy chế hoạt động của HĐQT.	<b>Nguyễn Việt Thanh</b> Thành viên HĐQT
<b>Phần II: Thảo luận biểu quyết các báo cáo tờ trình</b>			
11	09h30'÷10h00'	Thảo luận về các Báo cáo và tờ trình đã được trình bày tại Đại hội.	<b>Trần Thế Thành</b> Chủ tịch HĐQT
		Biểu quyết thông qua các nội dung đã thảo luận tại Đại hội.	
12	10h00'÷10h15'	Hướng dẫn ghi phiếu và thu phiếu biểu quyết.	<b>Ban kiểm phiếu</b>
<b>Phần III: Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát</b>			
13	10h15'÷10h45'	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017- 2022.	<b>Nguyễn Việt Thanh</b> Thành viên HĐQT
		Thông qua Quy chế bầu cử và tiến hành bầu cử.	<b>Ban kiểm phiếu</b>
		<i>Đại hội nghỉ làm việc 15 phút.</i>	
<b>Phần IV: Công bố kết quả biểu quyết, Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.</b>			
14	10h45'÷10h55'	Công bố kết quả biểu quyết các nội dung đã thảo luận tại Đại hội, kết quả bầu cử.	Trưởng ban kiểm phiếu
15	10h55'÷11h10'	Đại hội nghỉ tại chỗ 5 phút. Ban kiểm soát họp bầu Trưởng ban kiểm soát. Công bố kết quả bầu Trưởng ban kiểm soát.	BKS+ Ban kiểm phiếu
16	11h10'÷11h20'	Trình bày Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.	Thư ký Đại hội
		Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết.	<b>Trần Thế Thành</b> Chủ tịch HĐQT
17	11h20'÷11h30'	Bế mạc Đại hội.	<b>Trần Thế Thành</b> Chủ tịch HĐQT

**Nơi nhận:**

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Phòng CV đăng trên Website;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Trần Thế Thành**

Hạ Long, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

*Căn cứ:*

*Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 59/2021/QH14 ngày 17/06/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 18/04/2018;*

*Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin, quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông (cổ đông/đại diện cổ đông) tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

2. Cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

**Điều 2. Mục tiêu đại hội**

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông, Công ty sớm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Chương II  
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông**

1. Điều kiện tham dự:

Các cổ đông có tên trong danh sách phân bổ quyền thực hiện bỏ phiếu do Trung tâm Lưu ký chứng khoán lập ngày 17/03/2021 tại văn bản số: V204/2021-THT/VSD-ĐK cấp cho Công ty:

2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- a. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- b. Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
- c. Cổ đông/đại diện cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CMND/hoặc hộ chiếu/hoặc CCCD...) và Giấy ủy quyền (đối với đại

*diện cổ đông*) xuất trình với Ban tổ chức và được nhận một Thẻ biểu quyết. Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử trong đó ghi số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và ủy quyền*) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.

d. Tại Đại hội, các cổ đông/đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo, tờ trình về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua các nội dung bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc điền vào Phiếu biểu quyết.

e. Các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Chủ tọa. Trước khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

f. Cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký dự đại hội, ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

### 3. Nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội;

b. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, có trang phục lịch sự, không đội mũ, không hút thuốc, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

c. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;

d. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e. Ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

f. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

g. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội; Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

h. Không có hành vi gây rối trật tự, cản trở diễn biến bình thường của Đại hội làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

i. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội; Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

### **Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội**

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người và có sự hỗ trợ của Tổ chức Tư vấn tổ chức đại hội cổ đông. Ban thẩm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

## 2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:

Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trường ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

## **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội**

1. Chủ tọa Đại hội: Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa Đại hội có nhiệm vụ:

- a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo nội dung, chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Giới thiệu Thư ký đại hội;
- c. Hướng dẫn các cổ đông/đại diện cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự, quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.
- d. Trả lời những vấn đề do cổ đông/đại diện cổ đông yêu cầu.
- e. Có thể tiến hành các hoạt động thấy cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp thức và có trật tự hoặc đề Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
- f. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin.

### 2. Thư ký đại hội:

- a. Thư ký do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua. Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.
- b. Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
- c. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
- d. Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Chủ tọa quyết định.
- e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

## **Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người: 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.

### 2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;
- b. Nhanh chóng tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung đề Chủ tọa thông báo trước Đại hội.
- c. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

d. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

### **Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin.

#### **Điều 8. Cách thức thảo luận và tiến hành biểu quyết**

##### **1. Nguyên tắc:**

- a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- b. Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
- c. Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;
- d. Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

##### **2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:**

- a. Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;
- b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

3. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện như sau:

a. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

b. Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

##### **4. Cách thức biểu quyết:**

a. Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.

b. Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi: (Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành; Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành; Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến) về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung

c. Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết. Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra;
- Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;
- Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;
- Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một Tờ trình Đại hội thì nội dung đó được coi là không hợp lệ.

#### 5. Thẻ lệ biểu quyết:

a. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

b. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

c. Các nội dung sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;
- Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

d. Trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 4 của Điều này, còn lại các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 9. Nghị Quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông.**

Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

**Chương IV**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 10. Điều khoản thi hành**

Quy chế này gồm 4 chương 10 điều có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Phòng CV: Đăng trên Website của Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Trần Thế Thành**



Số: 857/BC-VHTC

Hạ Long, ngày 29 tháng 3 năm 2021

## BÁO CÁO

### VỀ VIỆC TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2020 Phương hướng nhiệm vụ năm 2021

#### Phần I

#### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

##### I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020

###### 1. Đánh giá chung

Năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid diễn ra hết sức phức tạp đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn nói chung và của Công ty nói riêng.

Với phương châm “Vừa phòng chống dịch – vừa đảm bảo sản xuất”, Công ty đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp, giải pháp, sự chỉ đạo điều hành quyết liệt, linh hoạt, với tinh thần đoàn kết nội bộ của cả hệ thống chính trị và sự quan tâm giúp đỡ tạo điều kiện mọi mặt của các đ/c Lãnh đạo Tập đoàn, các Ban chuyên môn của TKV, kết thúc năm 2020 Công ty CP than Hà Tu đã hoàn thành và vượt kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể:

###### 2. Kết quả thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

- **Bốc xúc đất đá tổng số:** đạt 48,0/43,0 triệu m<sup>3</sup>, bằng 111,6% so với kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ.

- **Than nguyên khai:** Thực hiện đạt 1.246/1.250 nghìn tấn, bằng 100% so với kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ.

- **Than tiêu thụ:** Thực hiện đạt 1.357/1.345 nghìn tấn, bằng 100,87% so với kế hoạch NQ ĐHĐCĐ

- **Than sạch sản xuất tổng số:** thực hiện đạt 1.317/1.217 ngàn tấn, bằng 108,2% so với kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ.

- **Doanh thu:** Tổng doanh thu của Công ty đạt 2.876.295/2.924.382 tr.đồng, bằng 98,4% so với kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ. Trong đó: doanh thu từ sản xuất than: 2.864.943 tr.đồng.

- **Lợi nhuận:** Tổng lợi nhuận toàn Công ty đạt 46,3/20,3 tỷ đồng bằng 228,0% so với kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ. Lợi nhuận của Công ty đạt cao do Công ty đã áp dụng các biện pháp tăng được chất lượng than, thực hiện tiết kiệm chi phí như: tổ chức sản xuất, điều hành hợp lý, công tác chuẩn bị các điều kiện sản xuất được cải thiện dẫn đến thiết bị phát huy được tối đa năng suất, giảm chi phí...



✓

- **Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng):** Tiền lương bình quân: 11,3/9,5 triệu đồng/người/tháng bằng 118,7% kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ.

- **Cổ tức/vốn Điều lệ (%):** Trả cổ tức 9%, bằng 100% so với kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ.

## II. Một số giải pháp chủ yếu Công ty đã tổ chức, triển khai thực hiện

### 1. Công tác điều hành sản xuất, quản lý kỹ thuật công nghệ

- *Công tác điều hành sản xuất:* Công tác tổ chức điều hành sản xuất đã thể hiện được tính linh động, hiệu quả trong sản xuất, bám sát kế hoạch điều hành của Tập đoàn để điều hành sản lượng than đất đảm bảo tiến độ, tập trung thiết bị khai thác tối đa khu vực moong trước mùa mưa... do đó, kết thúc 6 tháng đầu năm, hồ bơm đạt mức -40 theo đúng kế hoạch năm. Định kỳ 10 ngày/lần, bộ phận điều hành đã xây dựng kế hoạch, tính toán hợp lý đồng bộ từ khâu khoan nổ, bốc xúc, vận chuyển và các khâu phụ trợ đảm bảo cho thiết bị phát huy tối đa công suất, do đó nhiều thiết bị tự làm của Công ty đã tăng được sản lượng từ 20-30% theo định mức Tập đoàn, đặc biệt các thiết bị có trọng tải lớn và thiết bị khoan xoay cầu điện.

- *Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản:* Năm 2020, Công ty tiếp tục tăng cường quản lý kỹ thuật cơ bản, tập trung cải tạo lại các thông số của hệ thống khai thác Dự án Bắc Bàn Danh, thực hiện các giải pháp đồng bộ thiết bị trong các khâu khoan, bốc xúc, vận chuyển, chất lượng mặt đường, tăng tỷ lệ áp dụng xe cơ giới có tải trọng lớn phù hợp với mặt tầng công tác và góc nghiêng bờ tầng... cụ thể: Tiếp tục thi công cải tạo mở rộng 3 tuyến đường vận chuyển chính mức +50, +95 và +135 có chiều rộng >20m đảm bảo cho xe 100 tấn hoạt động hiệu quả. Kết thúc năm 2020 đáy moong đạt mức -40, than khai thác vượt 100 ngàn tấn so với thiết kế dự án.

- *Công tác chế biến, tiêu thụ:* Trong điều kiện tiêu thụ gặp nhiều khó khăn, lượng than tồn kho tăng, ngoài việc phải mở rộng thêm kho chứa than, Công ty đã cân đối sản lượng từ than nguyên khai khai thác, than sàng sạch, tiêu thụ và kho chứa than đảm bảo hợp lý và chuẩn bị tốt các chủng loại than phù hợp đáp ứng nhu cầu thị trường, do đó Công ty đã đảm bảo được sản lượng than khai thác cũng như tăng được sức chứa than tồn từ 170.000 tấn đầu năm lên 490.000 tấn cuối năm 2020. Tập trung sàng tuyển, chế biến ra các chủng loại than có nhu cầu tiêu thụ tăng như cám 6a thực hiện đạt 347/191 ngàn tấn, bằng 181,7% kế hoạch; cám 6b thực hiện đạt 27.819 tấn. Tuy nhiên, do nhu cầu tiêu thụ giảm, Công ty đã báo cáo và được sự quan tâm của TKV đã đồng ý mua than gửi kho của Công ty với khối lượng 298 ngàn tấn.

### 2. Công tác quản trị nội bộ và khoán chi phí

- *Công tác quản trị nội bộ:* Công ty đã thực hiện nghiêm túc Quy chế kiểm tra thanh tra việc chấp hành pháp luật tuân thủ các quy định và Nhà nước và TKV. Ban kiểm soát nội bộ đã thường xuyên kiểm soát hoạt động của Công ty và đưa ra các cảnh báo kịp thời. Thường xuyên rà soát sửa đổi các Quy chế quy định của Công ty đảm bảo phù hợp với tình hình hiện tại cũng như phù hợp với các quy định của Nhà nước và của TKV. Năm 2020, Công ty đã phát hành 11 quy chế và 42 quy định nội bộ được sửa đổi

bổ sung để phù hợp với yêu cầu quản lý ngày càng cao trong TKV.

- *Công tác quản trị chi phí, giá thành:* Hiện tại, Công ty đang trong giai đoạn đầu triển khai dự án Bắc Bàng Danh, hệ số bóc lớn dẫn đến giá thành của Công ty tăng cao (từ năm 2021 trở đi giá thành Công ty bắt đầu giảm mạnh). Nhận thức được điều đó, trong năm 2020, Công ty đã triển khai rất nhiều các giải pháp từ công tác điều hành sản xuất đến quản trị chi phí nhằm tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm, cụ thể: (i) Công ty đã triển khai ký hợp đồng giao khoán với các đơn vị sản xuất, và xây dựng các chương trình để các đơn vị giao khoán đến từng tổ đội sản xuất; (ii) định kỳ 15 ngày phân tích tình hình thực hiện khoán chi phí, kết thúc tháng tổ chức họp thanh toán khoán, giải quyết các khó khăn vướng mắc cho đơn vị cũng như, điều chỉnh chi phí khi điều kiện sản xuất thay đổi. Hàng tháng đều tổng hợp kết quả thực hiện khoán các CT-PX toàn Công ty để điều hành, quản trị hiệu quả. Do đó, thực hiện chi phí khoán nội bộ năm 2020 của toàn Công ty đã có tiết kiệm. Tổng chi phí khoán toàn Công ty thực hiện giảm -3.152 triệu đồng so với kế hoạch giao, các chỉ tiêu giao khoán cho các bộ phận phòng ban được đảm bảo.

### **3. Công tác đầu tư, môi trường**

*3.1. Công tác Đầu tư:* Năm 2020 là năm thứ ba thực hiện đầu tư XDCB của Dự án, khối lượng công việc thực hiện tương đối lớn, tổng giá trị thực hiện đầu tư của Công ty là 927,2/1.043 tỷ đồng, bằng 88,84% kế hoạch. Công ty đã thực hiện tổng số gói thầu là 41/59 gói đạt 69,5% kế hoạch, trong đó, gói thầu số 18 (bóc đất XDCB với khối lượng 14 triệu m<sup>3</sup>): đã hoàn thành công tác nghiệm thu, thanh toán cho các nhà thầu trong năm 2020; GT số 19 (bóc đất xây dựng cơ bản với khối lượng 5,3 triệu m<sup>3</sup>) thực hiện hoàn thành khối lượng trong tháng 01/2021. Hiện nay, Công ty đang tích cực hoàn thành các thủ tục liên quan để thực hiện việc điều chỉnh Dự án như điều chỉnh: Quy hoạch 1/500; Đánh giá tác động môi trường; thuê tư vấn điều chỉnh Dự án...

*3.2. Công tác môi trường:* Ý thức được tầm quan trọng của vấn đề BVMT trong sản xuất, Công ty tập trung triển khai ngay từ những ngày đầu năm: Trồng cây ngăn bụi và tạo cảnh quan môi trường quanh mặt bằng các công trường, dọc tuyến đường, kho than; Công trình gia cố kè chắn đất đá chống sạt lở các khu dân cư; quan trắc môi trường định kỳ; xử lý nước thải mỏ, rác thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, đầu tư phun sương dập bụi, phục hồi cảnh quan môi trường các công trường phân xưởng... tổng giá trị là: 43,3 tỷ đồng. Đồng thời, năm 2020 đã xây dựng phương án bảo vệ môi trường tổng thể của cả đời Dự án để làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện hàng năm. Đảm bảo kết thúc Dự án sẽ hoàn thành công tác phục hồi cải tạo môi trường theo Đề án đã được duyệt.

### **4. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19**

Năm 2020, trước tình hình diễn biến của dịch Covid-19 rất phức tạp, Công ty thành lập ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19, với Trưởng ban chỉ đạo Giám đốc Công ty cùng với các tổ chức Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội CCB Công ty đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các công văn, chỉ thị của BCD phòng chống dịch Công ty với phương châm chỉ đạo "Phòng là chính".

Theo đó, hàng ca, ngày do kiểm tra thân nhiệt CBCNV trước khi vào làm việc, khách vào cơ quan làm việc, phun thuốc khử trùng khu văn phòng các đơn vị trong Công ty, đeo khẩu trang, rửa tay sát khuẩn trước và sau khi làm việc. Thực hiện triệt để tinh thần "3 trước", "4 tại chỗ", và tăng cường tuyên truyền, vận động nhắc nhở thông điệp 5K (Khẩu trang – Khử khuẩn – Khoảng cách – Không tụ tập – Khai báo y tế), yêu cầu toàn thể CBCNV nâng cao tinh thần chủ động phòng, chống dịch, nêu cao tinh thần cảnh giác, tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, với mục tiêu thực hiện thành công "mục tiêu kép" vừa chăm lo, bảo vệ an toàn sức khỏe, vừa ổn định phát triển sản xuất kinh doanh.

Tính đến nay, toàn bộ CBCNV Công ty thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, chưa phát hiện trường hợp do dịch Covid-19 gây ra.

### **5. Một số mặt công tác khác**

- *Công tác An toàn:* Với mục tiêu "An toàn là số một", năm 2020 vừa qua, Công ty tổ chức huấn luyện AT-VSLĐ cho các đối tượng theo đúng kế hoạch đề ra. Triển khai đồng bộ các biện pháp đảm bảo an toàn, tăng cường kiểm tra công tác an toàn lao động (định kỳ, đột xuất). Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức tự chủ an toàn cho người lao động, và duy trì việc theo dõi thực hiện công tác an toàn qua hệ thống Camera giám sát. Tuy nhiên, trong năm một số cán bộ công nhân còn thể hiện sự chủ quan trong việc thực hiện các quy trình kỹ thuật an toàn, dẫn đến vi phạm an toàn, cụ thể: có 02 vụ tai nạn lao động (01 nhẹ, 01 nặng) giảm 08 vụ so với cùng kỳ năm 2019; 04 sự cố thiết bị (loại 3) tăng 02 vụ so với cùng kỳ năm 2019.

- *Công tác An ninh trật tự:* Tiếp tục được duy trì ổn định, thực hiện quyết liệt, ngăn chặn việc xâm nhập khai trường trộm cắp than, kiểm soát người và thiết bị hoạt động tại khai trường và ra vào khai trường... Thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ. Cuối năm 2020, Công ty đã phối hợp với Chính quyền địa phương ngăn chặn và xử lý việc người ngoài xâm nhập trồng cây trong ranh giới mỏ, vi phạm trong quản lý tài nguyên, ranh giới mỏ.

- *Công tác thi đua-khen thưởng:* Ngay từ đầu năm, Công ty đã phát động phong trào thi đua lao động sản xuất sâu rộng trong toàn Công ty với mục tiêu An toàn - Đổi mới - Phát triển. Phát động thi đua thiết thực lập thành tích chào mừng kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2020); Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Đại hội thi đua yêu nước TKV lần thứ V; 75 năm Cách mạng Tháng 8 và Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam (02/9/1945-02/9/2020); 60 năm ngày thành lập Công ty (01/8/1960-01/8/2020).

Thực hiện phát động thi đua thực hiện 06 công trình trọng điểm cấp Công ty đó là: (1) Đảm bảo an toàn sản xuất; (2) Hoàn thành kế hoạch sản lượng; (3) Nâng cao chất lượng than khai thác; (4) Hoàn thành kế hoạch đất XDGB; (5) Than tiêu thụ; (6) Thực hiện lợi nhuận và thu nhập. Đồng thời phát động 23 công trình cấp đơn vị; phát động thi đua Tháng Công nhân, tháng công đoàn tham gia quản lý... Các đợt phát động thi đua đã được đông đảo CBCNV trong toàn Công ty tích cực hưởng ứng và thực hiện đạt kết quả cao. Do đó, năm 2020 Công ty có 25 thiết bị đạt năng suất dẫn đầu Tập đoàn, tăng 17

thiết bị so với năm 2019 (trong đó, 03 máy xúc thủy lực 12 m<sup>3</sup> đã đạt > 3,2 triệu m<sup>3</sup>/máy; khoan xoay cầu 9/10 máy đều đạt và dẫn đầu TKV, riêng 02 máy đạt > 72.000 mks tăng > 30% so với năng suất TKV) và đề nghị các cấp tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng các cấp cho 30 tập thể, cá nhân đạt các thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.

- *Công tác phối hợp với các đoàn thể, quần chúng trong Công ty và cơ quan chính quyền địa phương*: Cùng với các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho CBCNV về nhiệm vụ SXKD và những giải pháp của Công ty; thực hiện tốt công tác phối hợp đẩy mạnh và phát động các phong trào thi đua LĐSX; công tác đảm bảo AT-VSLD; bảo vệ môi trường... tạo sự đồng lòng, quyết tâm thực hiện hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu được giao. Đối với chính quyền địa phương tăng cường hợp tác, phối hợp đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn, trong năm Công ty tổ chức thành công: (i) Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ 22, nhiệm kỳ 2020-2025.; (ii) Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Công ty 01/8/1960 – 01/8/2020; (iii) Lễ kỷ niệm 84 năm ngày Truyền thống công nhân mỏ - Truyền thống ngành than đảm bảo an toàn, ANTT.

#### IV. Đánh giá chung

Năm 2020, đại dịch Covid -19 đã ảnh hưởng đến tất cả các quốc gia trên thế giới, nền kinh tế toàn cầu rơi vào trạng thái suy thoái nghiêm trọng đã ảnh hưởng trực tiếp đến Tập đoàn TKV nói chung, và Công ty nói riêng, đặc biệt công tác tiêu thụ sản phẩm là than. Trong bối cảnh, tình hình trên và thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên, trong đó hoàn thành mục tiêu kép “Vừa phòng chống dịch – Vừa ổn định sản xuất kinh doanh hiệu quả”, Công ty triển khai nhiều biện pháp, giải pháp và sự chỉ đạo điều hành quyết liệt và linh hoạt của cả Hệ thống chính trị, sự đồng thuận, nỗ lực phấn đấu, tinh thần Kỷ luật và Đồng Tâm của toàn thể công nhân, cán bộ phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch để ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động. Qua đó, thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2020 hoàn thành kế hoạch, đồng thời cũng chuẩn bị tốt các điều kiện sẵn sàng cho hoạt động SXKD năm 2021. Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đã đạt được Công ty vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục, cụ thể:

(1) *Công tác Đầu tư xây dựng*: Còn chậm trễ trong việc triển khai thực hiện các hạng mục công trình đầu tư nhằm nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao năng suất lao động thuộc dự án Bắc Bàng Danh. Đặc biệt, công tác nghiệm thu đất XD CB thuộc gói thầu số 18 chậm tiến độ.

(2) *Công tác an toàn*: Mặc dù trong năm 2020 Công ty không để xảy ra vụ tai nạn lao động chết người, tuy nhiên số vụ sự cố thiết bị vẫn tăng hơn so với năm trước (02 vụ). Đặc biệt trong vụ tai nạn giao thông ngày 17/12/2020 của đối tượng ngoài vào khai trường, Công ty cần có các biện pháp quản lý chặt chẽ hơn trong công tác bảo vệ, an ninh trật tự.

(3) Công tác đền bù giải phóng mặt bằng phục vụ SXKD còn chậm.

ty

**Phần II**  
**MỤC TIÊU NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP**  
**CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2021**

**I. Nhiệm vụ SXKD năm 2021**

Căn cứ các chỉ tiêu chủ yếu KH PHKD năm 2021 và các giải pháp chủ yếu, chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch năm 2021 của Tập đoàn TKV đã ban hành tại công văn số 6118/TKV-KH ngày 23 tháng 12 năm 2020; Quyết định số 2157/QĐ-TKV ngày 23 tháng 12 năm 2020 của TKV về việc phê duyệt các chỉ tiêu KH KTCN chủ yếu năm 2021; Căn cứ điều kiện sản xuất thực tế; Công ty xây dựng mục tiêu, và các giải pháp điều hành kế hoạch SXKD như sau:

Hưởng ứng mục tiêu điều hành của TKV với mục tiêu chung “**An toàn – Phát triển – Hiệu quả**” và chủ đề “**Năm tiết kiệm**”, Bên cạnh việc phối hợp các tổ chức Đảng, đoàn thể đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền đến người lao động, khách hàng để tất cả mọi người hiểu rõ, tạo sự đồng thuận. Công ty đã triển khai các giải pháp đồng bộ để chống lãng phí, thất thoát vốn, tài sản công, thực hành tiết kiệm chi phí. Theo đó, trên cơ sở tổng chi phí sản xuất than theo yêu tố thuộc kế hoạch năm 2021, Công ty tiết giảm 2% chi phí nguyên vật liệu động lực, chi phí chung, chi phí quản lý so với kế hoạch và các giải pháp điều hành cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện năm 2021, cụ thể như sau:

**1. Các chỉ tiêu chủ yếu SXKD năm 2021**

STT	Chỉ tiêu	Đvt	KH Năm 2021	Ghi chú
1	Đất đá bóc CBSX	1000m <sup>3</sup>	40.000	
2	Than khai thác	1000tấn	2.000	
3	Than sạch sản xuất tổng số	1000tấn	2.048	
4	Than tiêu thụ	1000tấn	2.148	
	- Than sạch năm 2021	1000tấn	2.148	
5	DT Than	Tr.d	3.434.055	
6	Lợi nhuận Than	Tr.d	25.984	
7	Lao động tổng số	người	1.976	
8	Lương bình quân	1.000đ/ng/t	9.525	
9	Đầu tư xây dựng	Tr.d	463.811	

**II. Các giải pháp chủ điều hành năm 2021**

**1. Công tác phòng chống dịch Covid 19:**

Hiện nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn đang diễn biến rất phức tạp, khó lường, các đơn vị trong toàn Công ty tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm các công văn, chỉ thị của BCD phòng chống dịch Công ty với phương châm thực hiện triệt để tinh thần “3 trước”, “4 tại chỗ”, và tăng cường tuyên truyền, vận động nhắc nhở thông điệp 5K (*Khẩu trang – Khử khuẩn – Khoảng cách – Không tụ tập – Khai báo y tế*), yêu cầu toàn thể CBCNV nâng cao tinh thần chủ động phòng, chống dịch, nêu cao tinh thần cảnh giác, tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, với mục tiêu thực hiện thành công “mục tiêu kép” vừa chăm lo, bảo vệ an toàn sức khỏe, vừa ổn định phát triển sản xuất kinh doanh.

Hy

## **2. Công tác điều hành sản xuất:**

- Bám sát kế hoạch tiêu thụ tháng, quý, năm của TKV để điều hành sản xuất đảm bảo đúng tiến độ khai thác, chế biến, tập trung đẩy mạnh sản xuất ngay từ đầu năm, đảm bảo tiến độ thực hiện các chỉ tiêu Quý I: 25% kế hoạch năm; Quý II: 27% kế hoạch năm; Quý III: 22% kế hoạch năm; Quý IV: 26% kế hoạch năm. Tập trung đẩy mạnh tiến độ xuống moong xuống mức - 80m trước thời điểm 30/6/2021.

- Giữ vững kỷ luật khai trường, tổ chức điều hành sản xuất hợp lý, đồng bộ các khâu, các công đoạn sản xuất, các tuyến đường vận chuyển (chuẩn bị diện sản xuất: Khoan nổ, bốc xúc, đổ thải, làm đường...); kịp thời giải quyết các vướng mắc trong sản xuất ngay trong ca làm việc, thường xuyên theo dõi, đánh giá giờ làm việc hữu ích trong ca của các thiết bị.

## **3. Công tác sàng tuyển chế biến, tiêu thụ:**

- Bám sát kế hoạch điều hành của Tập đoàn, phối hợp với Tuyển than Hòn Gai và các đơn vị đầu mối của TKV kịp thời giải quyết các vướng mắc để thực hiện tiêu thụ sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường đảm bảo tiến độ. Trong đó, 6 tháng đầu năm tiêu thụ > 1.415 ngàn tấn, bình quân tiêu thụ 6 tháng đầu năm: 240 ngàn tấn/tháng, (bao gồm 298 ngàn tấn than gửi tại kho Công ty năm 2020).

- Năm 2021, sản lượng than khai thác, tiêu thụ của Công ty tăng cao, trong khi hệ thống sàng đầu tư mới chưa triển khai được từ đầu năm. Khâu sàng tuyển than sạch được đánh giá là khâu then chốt cần được đặc biệt quan tâm từ khâu bố trí kho chứa than, chuẩn bị vật tư sửa chữa và các thiết bị phục vụ phụ trợ đảm bảo cho hệ thống sàng hoạt động được ổn định, đảm bảo phát huy tối đa năng suất thiết bị và hoàn thành so với than sàng tại mỏ theo kế hoạch.

- Tận thu và thu hồi triệt để nguồn đất đá lẫn than, nguồn bùn tồn, và đất đá lẫn than phát sinh trong sản xuất để sản xuất đảm bảo 220 ngàn tấn than sạch đáp ứng nhu cầu pha trộn của TKV và tăng doanh thu, giảm giá thành sản phẩm.

## **4. Công tác quản lý kỹ thuật:**

- Bám sát kế hoạch các chỉ tiêu công nghệ đã được TKV duyệt đặc biệt các chỉ tiêu: Cung độ vận chuyển đất, than; Tỷ lệ đất đá nổ mìn, Tỷ lệ thuốc nổ chịu nước < 55%; Quy mô bãi nổ > 45.000 m<sup>3</sup>/bãi, đất đá công nghệ < 850.000 m<sup>3</sup>; Tăng cường giám sát xúc chọn lọc với mục tiêu nâng chất lượng than khai thác tăng 0,3% Ak; Phần đầu giảm tỷ lệ tổn thất than nguyên khai khai thác xuống còn 4%.

- Triển khai xây dựng phương án khai thác cho từng giai đoạn tháng, quý, năm đảm bảo tính khả thi và tối ưu nhất có thể; Tiếp tục chỉ đạo, quản lý chặt chẽ các thông số kỹ thuật hệ thống khai thác, công tác đổ thải đảm bảo kỹ thuật, an toàn, mỹ quan khai trường sản xuất. Xây dựng và thực hiện phương án hạ moong xuống mức -80 m trước thời điểm 30/6/2021; Xây dựng phương án thi công các công trình phục thoát nước, PCMB đảm bảo hoàn thành trước cốc vữa.



### **5. Công tác khoán quản trị chi phí:**

- Rà soát Quy chế khoán và quản trị chi phí nội bộ, các Quy chế quy định nội bộ khác để đề xuất sửa đổi bổ sung phù hợp với các quy định hiện hành của TKV và Pháp luật nhà nước. Xây dựng các giải pháp đồng bộ từ các giải pháp kỹ thuật công nghệ, giải pháp trong điều hành sản xuất, giải pháp trong điều hành thực hiện các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, quản trị rủi ro tài chính nhằm mục tiêu tiết giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm. Phần đầu năm 2021 thực hiện tiết giảm > 2% chi phí khoán theo chỉ đạo của TKV giao.

- Hoàn thiện hệ thống định mức nguyên nhiên vật liệu, năng suất thiết bị, đơn giá các công đoạn sản xuất, áp dụng các phương pháp, công nghệ quản lý tiên tiến. Tiếp tục triển khai khai thác hiệu quả các thông tin từ hệ thống Camera giám sát, hệ thống GPS, hệ thống cấp phát nhiên liệu bằng thẻ từ nhận diện tự động; Hướng tới nghiệm thu sản phẩm các thiết bị san gạt và các xe phục tưới đường thông qua hệ thống GPS.

- Hoàn thiện ban hành bổ sung các qui chế, qui định nội bộ phù hợp các quy chế quy định của Tập đoàn TKV và Pháp luật nhà nước.

### **6. Công tác quản lý lao động tiền lương:**

- Điều hành quỹ tiền lương một cách khoa học, đạt hiệu quả cao trên cơ sở dành tối đa nguồn tiền lương để trả sản phẩm hàng tháng nhằm tạo động lực tăng ngày công làm việc, tăng năng suất lao động, hạn chế bổ sung lương vào các dịp lễ (trừ việc bổ sung, hỗ trợ tiền lương vào dịp Tết và ngày truyền thống ngành, truyền thống đơn vị).

- Tổ chức rà soát, cân đối việc làm tại các khâu với mục tiêu tạo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động, bố trí cán bộ định mức thường xuyên bám sát các CT, PX để kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc của đơn vị. Phần đầu mục tiêu tiền lương thực hiện cao hơn kế hoạch đề ra, đảm bảo mục tiêu “Lao động ít người – Thu nhập cao”; “Hao phí nhân công giảm – Tiền lương của người lao động tăng”.

- Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả, chất lượng công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực của hoạt động SXKD nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót, không để xảy ra sai phạm hoặc vi phạm.

- Đối với phong trào thi đua tiếp tục triển khai phong trào thi đua lao động trong sản xuất theo hướng tổ chức thi đua ở cấp phân xưởng, tổ sản xuất và thi đua hàng tháng, và tôn vinh ngay trong tháng thay vì để hết năm mới xem xét. Triển khai thực hiện quyết liệt các mục tiêu, chương trình theo Đề án tái cơ cấu của Công ty đã được TKV phê duyệt.

### **7. Công tác an toàn và an ninh trật tự:**

- Công tác an toàn: Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn, khắc phục triệt để các tồn tại sau kiểm tra, tăng cường công tác tự kiểm tra (định kỳ, đột xuất) tại hiện trường sản xuất, để kịp thời phát hiện các tồn tại, sai phạm quy trình công nghệ, quy định an toàn tại khai trường sản xuất. Chủ động lập Phương án đảm bảo an toàn lao động của từng đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện (gồm đánh giá nguy cơ mất an toàn, biện pháp phòng tránh), nhằm hạn chế và giảm thấp nhất số vụ tai nạn lao động và sự cố thiết bị.



- Tổ chức rà soát, bổ sung, chỉnh sửa lại các nội dung các quy trình, quy định về KTAT cho phù hợp theo đặc thù sản xuất của từng đơn vị và phù hợp với từng vị trí công việc, nội dung các nguy cơ gây mất an toàn và biện pháp phòng tránh phải ngắn gọn, dễ hiểu để nhớ để phổ biến cho những người có liên quan hiểu rõ, ứng phó kịp thời, hiệu quả.

- Công tác an ninh trật tự: Tình hình an ninh trật tự có nhiều diễn biến phức tạp các loại tội phạm với nhiều hình thức thủ đoạn tinh vi lợi dụng sơ hở để móc nối, mua chuộc dẫn đến tiêu cực, đe dọa đến người thi hành công vụ, lợi dụng các dự án bốc xúc, vận chuyển đất đá để khai thác than trái phép. Để khắc phục tình hình trên, ngoài việc ban hành các văn bản để triển khai thực hiện, Công ty chủ động phối hợp chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, đấu tranh ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm liên quan đến khai thác, vận chuyển, tiêu thụ than trái phép và bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ. Đồng thời, củng cố, rà soát thực hiện luân chuyển đối với những vị trí, khu vực dễ phát sinh tiêu cực, bố trí người đảm bảo năng lực, có phẩm chất đạo đức vào các trạm kiểm soát, tổ chức quán triệt rộng rãi, sâu sắc đến CBCNV trong toàn Công ty về nhiệm vụ và trách nhiệm bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ.

#### **8. Công tác đầu tư XDCB:**

- Chỉ đạo quyết liệt và có các giải pháp đồng bộ để triển khai các dự án đầu tư ngay từ đầu năm, đặc biệt là các gói thầu thực hiện còn dở dang năm 2020 chuyển sang, xưởng sàng, Máy khoan D>200mm. Cần đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu thanh toán các gói thầu để hoàn thành. Hoàn thành dứt điểm các thủ tục liên quan để điều chỉnh Dự án. Phân đấu hết năm 2021, hoàn thành các khối lượng công việc theo kế hoạch.

- Điều chỉnh Dự án khai thác lộ thiên Bắc Bàn Danh hoàn thành trong năm 2021.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các công trình phòng chống mưa bão xong trước ngày Cốc Vũ (20/4) để hạn chế tối đa thiệt hại, bùn và cát trôi xuống moong khai thác. Thực hiện tốt các hạng mục công việc theo đề án môi trường tổng thể đã được TKV thông qua.

#### **9. Công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể:**

- Tăng cường hợp tác, phối hợp chính quyền địa phương đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn, đặc biệt là phối hợp tốt với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc quản lý ranh giới mỏ, quản lý khai thác, vận chuyển và kinh doanh than. Sử dụng các sản phẩm dịch vụ của địa phương trên nguyên tắc chất lượng tiến độ và giá cả cạnh tranh.

- Phối hợp các tổ chức Đảng, đoàn thể đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn đến người lao động, công chúng và khách hàng cần thiết để tất cả mọi người trong đơn vị hiểu rõ, tạo sự đồng thuận, nhằm phát huy tối đa và tiềm năng lợi thế của toàn Công ty để thực hiện mục tiêu chung **AN TOÀN – PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ.**

#### **Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Phòng CV (Đăng trên Website);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



**Nguyễn Quang Quảng**

Số: 984 /BC-VHTC

Hạ Long, ngày 09 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020,**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021**

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH13 của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin đã được thông qua ngày 18/4/2018;

Hội đồng quản trị Công ty xin trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua bản báo cáo của Hội đồng quản trị (HDQT) về việc đánh giá hoạt động quản lý kinh doanh ở Công ty trong năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ HDQT năm 2021 như sau:

**Phần I**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT TRONG NĂM 2020**

Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. HDQT đã tổ chức họp 39 phiên họp bằng hình thức họp trực tiếp tập trung và trực tuyến; HDQT đã ban hành 43 Nghị quyết và 63 Quyết định quan trọng để chỉ đạo về các lĩnh vực SXKD của Công ty. Các kỳ họp HDQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cụ thể:

**1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.**

**a. Tham gia dự họp của các thành viên HDQT trong năm:**

TT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HDQT	04/39	10.3	Từ nhiệm ngày 03/03/2020
2	Trần Thế Thành	Chủ tịch HDQT	35/39	89.7	Bỏ nhiệm ngày 03/03/2020
3	Nguyễn Quang Quảng	Quyền Giám đốc	39/39	100.0	
4	Nguyễn Việt Thanh	Bí thư Đảng bộ	39/39	100.0	
5	Nguyễn Anh Chung	TV ban QLV-TKV	39/39	100.0	
6	Vũ Hồng Cẩm	Thành viên HDQT	14/39	35.9	Nghỉ chữa bệnh

### **b. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:**

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên gồm:

- Ông Trần Thế Thành, Chủ tịch HĐQT; Người đại diện phần vốn của TKV
- Ông Nguyễn Quang Quảng, Thành viên HĐQT; Q.Giám đốc điều hành;
- Ông Nguyễn Việt Thanh, Thành viên HĐQT; Bí thư Đảng ủy Công ty.
- Ông Vũ Hồng Cẩm; Người đại diện TKV, Thành viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Anh Chung, Người đại diện TKV, Thành viên HĐQT;

Trong 05 thành viên HĐQT có 01 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý điều hành và 04 thành viên HĐQT không điều hành. Các Thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

### **2. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các Quyết định của HĐQT:**

(Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo)

### **3. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và cán bộ điều hành:**

#### **3.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD:**

a). Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 giao:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHCD 2020	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Bóc xúc đất đá	1000m <sup>3</sup>	43.000	48.065	111.8
2	Than nguyên khai sản xuất	1000Tấn	1.250	1.246	99.7
3	Than sạch sản xuất tổng số	1000Tấn	1.217	1.317	108.2
4	Doanh thu tổng số	Tr.đồng	2.924.382	2.876.295	98.4
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	20.327	46.317	227.9
6	Thu nhập bình quân	1000đ/ng-thg	9.572.000	11.360.836	118,6
7	Cổ tức/vốn điều lệ	%	Từ 9% trở lên	9%	100

b). Các chỉ tiêu về tài chính và bảo toàn, phát triển nguồn vốn của Công ty.

- Năm 2020 doanh thu tiêu thụ so với năm 2019 tăng 17,49% tương đương 428.503 triệu đồng. Công ty luôn bảo toàn và phát triển nguồn vốn sản xuất kinh doanh. Cụ thể như : Doanh thu thuần tăng 427.794 triệu đồng, tăng 17,47% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế giảm 42.319 triệu đồng tương đương giảm 47,74 % so với cùng kỳ, nhưng tăng 227,86 % so với kế hoạch Tập đoàn giao. (Lợi nhuận kế hoạch 20.327 triệu đồng tại Quyết định số 6326/TKV-KH ngày 23/12/2019).

- Giá trị tổng tài sản năm 2020 tăng so với năm 2019 là 361.781 tr.đồng tăng 25%, trong đó: tài sản dài hạn tăng 150.840 tr.đồng; tài sản ngắn hạn tăng 210.941 tr.đồng. Tài sản dài hạn tăng do trong năm công ty đang thực hiện đầu tư cho dự án Bắc Bàng Danh (Đầu tư máy móc thiết bị 193.086 tr.đồng, bóc đất XDCB 212.050 tr.đồng). Tài sản ngắn hạn tăng do nợ phải thu tăng 93,4% chủ yếu là nợ phải thu Tập đoàn tiền bán than gửi kho cuối năm.

- Hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 1,19 lần (>1) tăng 52,6% so với năm 2019 chứng tỏ khả năng thanh toán và tình hình tài chính của công ty đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Hệ số Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu theo kế hoạch là 6,45 lần. Công ty thực hiện 5,19 lần giảm 1,26 lần đảm bảo quy định của Tập đoàn. Năm 2020 khoản vay dài hạn tăng 456.431 tr.đồng để đầu tư tài sản phục vụ cho dự án Bắc Bàng Danh nên nợ dài hạn tăng. Các khoản nợ ngắn hạn của Công ty giảm so với năm 2019.

### c). Đánh giá về hoạt động và kết quả SXKD của Công ty:

Năm 2020, đại dịch Covid -19 đã ảnh hưởng đến tất cả các quốc gia trên thế giới, nền kinh tế toàn cầu rơi vào trạng thái suy thoái nghiêm trọng đã ảnh hưởng trực tiếp đến Tập đoàn TKV nói chung và Công ty nói riêng, đặc biệt công tác tiêu thụ sản phẩm là than. Trong bối cảnh, tình hình trên và thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên, trong đó hoàn thành mục tiêu kép “Vừa phòng chống dịch – Vừa ổn định sản xuất kinh doanh hiệu quả”. Công ty triển khai nhiều biện pháp, giải pháp và sự chỉ đạo điều hành quyết liệt và linh hoạt của cả Hệ thống chính trị, sự đồng thuận, nỗ lực phấn đấu, tinh thần Kỷ luật và Đồng Tâm của toàn thể công nhân, cán bộ phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch để ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

Trong năm 2020, Ban Giám đốc đã điều hành SXKD và các mặt hoạt động khác của Công ty đảm bảo đúng pháp luật, chỉ đạo của Tập đoàn TKV, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đề ra và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty. Quá trình điều hành sản xuất linh hoạt, báo cáo thường xuyên với HĐQT về những vướng mắc phát sinh và trình HĐQT giải quyết kịp thời những nội dung công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT. Do đó, mọi hoạt động SXKD của Công ty diễn ra bình thường, không bị ách tắc, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu theo Hợp đồng phối hợp kinh doanh với Tập đoàn TKV, đồng thời đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp ngân sách nhà nước và chuẩn bị tốt các điều kiện sẵn sàng cho hoạt động SXKD năm 2021. Kết quả SXKD của Công ty sau khi đã trích lập các khoản dự phòng và mua bảo hiểm đầy đủ cho các thiết bị, lợi nhuận vẫn còn do đó Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn, đảm bảo cổ tức và các quyền lợi chính đáng cho các cổ đông.

### 3.2. Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế

Trong năm 2020 Công ty đã ký kết thành công 987 hợp đồng kinh tế với tổng giá trị giao dịch được thực hiện 277 tỷ đồng; Ngoài ra, công ty ký kết 03 hợp đồng nguyên tắc trong đó 01 hợp đồng nhiên liệu, 02 hợp đồng mua bán thực phẩm. 01 hợp đồng phục vụ ăn giữa ca và bồi dưỡng độc hại trong 3 năm từ 2020- 2022 với giá trị ký kết 102 tỷ. Các hợp đồng Công ty ký kết đều phù hợp với Luật Dân sự, Luật Thương mại và các quy định của Nhà nước, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Trong quá trình thực hiện hợp đồng không có tranh chấp giữa Công ty với các đối tác.

### 3.3. Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2020 Công ty vẫn tiếp tục tiến hành tổ chức và cơ cấu lại mô hình tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp với điều kiện thực tế. Tình giảm bộ máy gián tiếp và tăng cường lực lượng cho khu vực sản xuất chính. Đến nay Công ty còn 26 đơn vị đầu mối, trong đó có 14 Phòng chuyên môn, 12 đơn vị Công trường, Phân xưởng sản xuất với tỷ lệ cán bộ quản lý hơn 11%. Dự kiến trong năm 2021 Công ty sẽ triển khai phương án hợp nhất Phòng Cơ điện và Phòng Vận tải để giảm đầu mối cơ cấu phòng ban xuống còn 13 (đảm bảo đúng tiến độ của Đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2017-2021).

Công ty đã chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch, hàng quý tổ chức đánh giá kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch và quản trị chi phí trên toàn bộ các khâu sản xuất đặc biệt là khâu tiêu thụ sản phẩm, thuê ngoài, quản lý vật tư.

Tăng cường công tác quản trị chi phí bằng việc rà soát lại toàn bộ định mức kinh tế kỹ thuật, cương quyết loại bỏ các thiết bị vật tư hoạt động không hiệu quả.

### 3.4. Công tác đầu tư xây dựng

Trong năm 2020, Công ty thực hiện kế hoạch đầu tư được 927/1.043 tỷ đồng, bằng 88,84% kế hoạch, trong đó bao gồm các dự án thực hiện chuyên tiếp, các dự án khởi công mới và chuẩn bị dự án cụ thể như sau:

- Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2019 có tổng mức đầu tư thực hiện là 37/37 tỷ đồng đạt 100%

- Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh có tổng mức đầu tư được TKV thông qua tại văn bản số 2249/TKV-ĐT ngày 16/5/2017 với giá trị 2.564 tỷ đồng. Nguồn vốn đầu tư của dự án: Vốn vay thương mại và vốn đầu tư phát triển của Công ty. Trong năm 2020, Công ty đã tập trung triển khai các gói thầu phục vụ dự án với tổng giá trị là 881/978 tỷ đồng đạt 90% so với kế hoạch đề ra.

Đánh giá về công tác đầu tư xây dựng trong năm 2020: Nhìn chung kết quả thực hiện các công trình chuyên tiếp, các công trình khởi công mới đảm bảo theo tiến độ. Tuy nhiên giá trị thực hiện đến nay còn thấp chủ yếu do một số công trình, hạng mục đã và đang thi công chưa tổ chức nghiệm thu nên không ghi giá trị thực hiện.

Trong công tác đầu tư Công ty thực hiện nghiêm chỉnh theo Luật Đầu tư, Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn. Không có dự án nào vi phạm về quản lý chất lượng, thất thoát lãng phí và vi phạm về thủ tục đầu tư.

### 3.5. Trả lương người lao động:

Hiện nay Công ty đã ban hành hệ thống thang, bảng lương và phụ cấp lương của riêng mình tại Quyết định số 268/QĐ-VHTC ngày 31/01/2019 của Hội đồng quản trị Công ty, trên cơ sở sử dụng hệ thống thang, bảng lương và phụ cấp lương của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Năm 2020 Công ty đã xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở thang bảng lương, các chế độ chính sách và hệ thống định mức của Tập đoàn Vinacomin, quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 về việc ban hành Hướng dẫn cơ chế trả lương trong TKV. Trong năm 2020 Công ty đã thực hiện trả lương người lao động đạt bình quân đạt: 11,36/9,572 triệu đồng/người tháng tăng 18,69% so với kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 đã giao.

### 3.6. Cơ cấu, chất lượng và sử dụng lao động

Về cơ cấu lao động: Số lượng lao động tính đến hết 31/12/2020 là 1.832 người trong đó nữ 556 người chiếm tỷ lệ 30,35%. Lao động công nghệ 952 người chiếm tỷ lệ 51,97%; Lao động phục vụ, phụ trợ 655 người chiếm tỷ lệ 35,75%; Lao động gián tiếp 219 người chiếm tỷ lệ 11,95%; Người quản lý Công ty 06 người chiếm tỷ lệ 0,33%.

Trong năm 2020 lao động của Công ty giảm tuyệt đối là 12 người so với đầu năm (trong đó lao động tăng 50 người và lao động giảm 62 người), tỷ trọng lao động trong các khâu không có nhiều sự thay đổi so với thực hiện năm 2019.

Về chất lượng lao động: Hiện Công ty đang sử dụng số lao động có trình độ chuyên môn như sau:

- Về chất lượng lao động:
- + Thạc sỹ: 07 người chiếm tỷ lệ 0,38% tổng số lao động;
- + Đại học: 418 người chiếm tỷ lệ 22,82% tổng số lao động;
- + Cao đẳng: 45 người chiếm tỷ lệ 2,46% tổng số lao động;
- + Công nhân kỹ thuật: 1.226 người chiếm tỷ lệ 66,92% tổng số lao động;
- + Lao động thủ công: 136 người chiếm tỷ lệ 7,42% tổng số lao động;

Về sử dụng lao động trong Công ty: Hiện nay Công ty đang tiếp tục triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm tiết giảm lao động gián tiếp và phục vụ phụ trợ, sắp xếp và

22  
CY  
N  
A TU  
HN  
QUAN

sử dụng lao động tiết kiệm, hiệu quả. Dự kiến, từ năm 2021 trở đi, khi dự án khai thác than Bắc Đanh hoạt động ổn định với sản lượng khai thác than tăng dần từ 2.0 triệu đến 2,7 triệu tấn than/năm vào năm 2024 và tiến tới đạt công suất tối đa 3,3 triệu tấn/năm. Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD, Công ty sẽ đầu tư thêm một số thiết bị mới, qua đó xây dựng kế hoạch sử dụng lao động, cân đối lao động giữa các ngành nghề, đảm bảo cơ cấu lao động theo mô hình mẫu của Tập đoàn và phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn.

#### **4. Thực hiện mối quan hệ công tác với các tổ chức Đảng, Công đoàn và các tổ chức chính trị khác:**

Trong năm 2020 Ban Giám đốc đã thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa HĐQT, Giám đốc, Đảng ủy, Công đoàn và các tổ chức chính trị khác trong Công ty. Sự phối kết hợp đó thể hiện bằng các Nghị quyết liên tịch giữa Giám đốc - Công đoàn, Giám đốc - Đoàn thanh niên, Giám đốc - Hội Cựu chiến binh, và các văn bản phối hợp của Đảng ủy với chuyên môn trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

#### ***Đánh giá chung:***

Năm 2020 Hội đồng Quản trị đã tăng cường công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý, nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra. Ngoài ra, HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc tiêu chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị; tăng cường kiểm tra giám sát việc thực thi các quy chế này trong mọi hoạt động của Công ty.

Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đồng thời tuyệt đối trung thành không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.



## Phần II

### PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021

Căn cứ các chỉ tiêu chủ yếu KH PHKD năm 2021 và các giải pháp chủ yếu, chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch năm 2021 của Tập đoàn TKV đã ban hành tại công văn số 6118/TKV-KH ngày 23 tháng 12 năm 2020; Quyết định số 2157/QĐ-TKV ngày 23 tháng 12 năm 2020 của TKV về việc phê duyệt các chỉ tiêu KH KTCN chủ yếu năm 2021; Hội đồng Quản trị Công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, cụ thể như sau:

#### 1. Những chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2021.

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Đất đá bóc CBSX	1000m <sup>3</sup>	40.000	
2	Than khai thác	1000tấn	2.000	
3	Than sạch sản xuất tổng số	1000tấn	2.048	
4	Than tiêu thụ	1000tấn	2.148	
	- Than sạch năm 2021	"	2.148	
5	DT Than	Tr.đ	3.434.055	
6	Lợi nhuận Than	"	25.984	
7	Lao động tổng số	người	1.976	
8	Lương bình quân	1.000đ/ng/t	9.525	
9	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	463.811	
10	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	lần	0.59	
11	Hệ số nợ phải trả	lần	5.72	
12	Trả cổ tức	%/Vốn ĐL	≥7%	

#### 2. Về công tác chỉ đạo điều hành sản xuất và các giải pháp thực hiện:

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao và điều kiện thực tế của Công ty trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đề ra một số giải pháp chỉ đạo chủ yếu đó là:

2.1 Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Tổ chức điều hành sản xuất hợp lý, đồng bộ các khâu, các công đoạn sản xuất, các tuyến đường vận chuyển. Điều chỉnh Dự án khai thác lộ thiên Bắc Bàng Danh hoàn thành trong năm 2021.

2.2 Giữ vững an toàn, an ninh trật tự trong sản xuất, bảo vệ tốt tài nguyên, ranh giới mỏ. Hướng ứng mục tiêu điều hành của TKV "An toàn – Phát triển – Hiệu quả" và chủ đề "Năm tiết kiệm"; Triển khai các giải pháp đồng bộ để chống lãng phí, thất thoát vốn, tài sản công, thực hành tiết kiệm chi phí.

2.3 Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, cơ cấu và phân bổ lại lực lượng lao động giữa các ngành nghề và khu vực sản xuất theo chủ trương của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

2.4 Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty. Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả, chất lượng

công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực của hoạt động SXKD nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót, không để xảy ra sai phạm hoặc vi phạm.

2.5 Tăng cường hợp tác, phối hợp chính quyền địa phương đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn, đặc biệt là phối hợp tốt với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc quản lý ranh giới mỏ, quản lý khai thác, vận chuyển và kinh doanh than. Sử dụng các sản phẩm dịch vụ của địa phương trên nguyên tắc chất lượng tiên độ và giá cả cạnh tranh.

2.6 Phối hợp các tổ chức Đảng, đoàn thể đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn đến người lao động, công chúng và khách hàng cần thiết để tất cả mọi người trong đơn vị hiểu rõ, tạo sự đồng thuận, nhằm phát huy tối đa và tiềm năng lợi thế của toàn Công ty để thực hiện mục tiêu chung AN TOÀN – PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ.

### 3. Về công tác triển khai thực hiện cơ cấu lại thành phần HĐQT:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Đại hội đã bầu được 5 thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2017÷2022). Trong quá trình hoạt động đến nay HĐQT Công ty đã có 4/5 thành viên là thành viên HĐQT không điều hành và 1 thành viên là thành viên HĐQT điều hành, như vậy về cơ cấu thành viên HĐQT không điều hành của Công ty đã đáp ứng đúng yêu cầu của pháp luật quy định là 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên HĐQT không điều hành.

Kể từ ngày 01/01/2021 khi Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 có hiệu lực đã yêu cầu các Công ty niêm yết về cơ cấu của HĐQT vẫn phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Tuy nhiên, đối với Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin đến thời điểm hiện nay Cổ đông lớn của Công ty là Tập đoàn TKV không giới thiệu ứng viên tham gia ứng cử thành viên độc lập HĐQT, do thời gian tổ chức Đại hội quá gần cho nên các cổ đông khác cũng chưa có điều kiện tập hợp đủ số lượng theo quy định để giới thiệu thành viên độc lập HĐQT. Mặt khác nhiệm kỳ của HĐQT của Công ty cũng sắp kết thúc vào tháng 4 năm 2022. Vì vậy, HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn nhân sự có đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật để cơ cấu lại thành phần HĐQT của Công ty vào thời điểm thích hợp, đồng thời HĐQT sẽ báo cáo cụ thể việc cơ cấu lại thành phần HĐQT của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020, phương hướng năm 2021, Hội đồng Quản trị xin báo cáo Quý vị cổ đông./.

Xin trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Phòng CV Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thế Thành**



## Phụ lục số 1

### CÁC NGHỊ QUYẾT VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Ban hành kèm theo Báo cáo số 984 /BC-VHTC, ngày 09 /4/2021 của HĐQT)

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	74/BB-VHTC 70/NQ-VHTC 71/NQ-VHTC 72/NQ-VHTC	14/01/2020	<ol style="list-style-type: none"><li>Hội đồng quản trị xem xét tờ trình số 2154/TTr-VHTC ngày 31/12/2019 của Giám đốc “V/v Phê duyệt kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu năm 2020”.</li><li>Hội đồng quản trị xem xét tờ trình số 21/TTr-VHTC ngày 08/01/2020 của Giám đốc “V/v Xin phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin”.</li><li>Hội đồng quản trị xem xét đơn xin từ nhiệm ngày 10/12/2019 của ông Vũ Hồng Cẩm; Nội dung văn bản số 158/TKV-TCNS ngày 09/01/2020 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn “V/v công tác cán bộ” và các tờ trình số 55/TTr-VHTC và số 56/TTr-VHTC ngày 10/01/2020 của Công ty về công tác cán bộ;</li><li>Hội đồng quản trị xem xét tờ trình số 10/TTr-VHTC ngày 06/01/2020 “V/v thông qua nội dung chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin”.</li><li>Hội đồng quản trị xem xét nội dung chương trình và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin;</li><li>Hội đồng quản trị xem xét nội dung văn bản số 1284/TB-KTNN ngày 24/12/2019 của Kiểm toán Nhà nước về Thông báo kết quả kiểm toán tại Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin.</li></ol>
2	75/BB-VHTC 73/NQ-VHTC	18/02/2020	<ol style="list-style-type: none"><li>HĐQT nghe Công ty báo cáo về kết quả PHKD, quản lý chi phí năm 2019. Kết quả thực hiện SXKD 02 tháng đầu năm và phương án điều hành Kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty;</li><li>HĐQT xem xét tờ trình số 202/TTr-VHTC ngày 07/02/2020 của Giám đốc “V/v Phê duyệt sửa đổi, bổ sung quy chế “Quản lý lao động, tiền lương và thu nhập của Công ty”;</li><li>HĐQT thông qua kết quả rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo của Công ty để báo cáo Tập đoàn.</li></ol>
3	76/BB-VHTC 74/NQ-VHTC	03/03/2020	<ol style="list-style-type: none"><li>Hội đồng quản trị Công ty xem xét văn bản số 285/QĐ-TKV ngày 25/02/2020 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam</li><li>Hội đồng quản trị xem xét đơn xin từ nhiệm của ông Nguyễn Trọng Tốt – Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin;</li><li>Hội đồng quản trị bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Hội đồng quản trị Công ty theo quy định.</li></ol>

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
4	77/BB-VHTC 75/NQ-VHTC	03/03/2020	<p>1. Hội đồng quản trị Công ty xem xét văn bản số 285/QĐ-TKV ngày 25/02/2020 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.</p> <p>2. Hội đồng quản trị thảo luận về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT của Công ty.</p>
5	78/BB-VHTC 76/NQ-VHTC	18/03/2020	<p>1. Hội đồng quản trị Công ty xem xét tờ trình số 386/TTr-VHTC ngày 09/3/2020 của Giám đốc “V/v đề nghị phê duyệt kế hoạch thuê thiết bị sàng chế biến than sạch từ nguồn Đất đá lẫn than năm 2020 của Công ty”.</p> <p>2. Hội đồng quản trị xem xét tờ trình số 397/TTr-VHTC ngày 10/3/2020 của Giám đốc “V/v đề nghị phê duyệt kế hoạch thuê thiết bị sàng chế biến than sạch từ nguồn Bã sàng, bã don năm 2020 của Công ty”.</p> <p>3. Hội đồng quản trị xem xét tờ trình số 387/TTr-VHTC ngày 09/3/2020 của Giám đốc “V/v bổ nhiệm lại cán bộ quản lý của Công ty”.</p> <p>4. Hội đồng quản trị xem xét tờ trình số 450/TTr-VHTC ngày 16/3/2020 của Giám đốc “V/v Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2019 của Công ty”.</p> <p>5. Hội đồng quản trị xem xét tờ trình số 422/TTr-VHTC ngày 12/3/2020 của Giám đốc “V/v thông qua BCTC sau kiểm toán và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019”.</p> <p>6. Hội đồng quản trị thông qua “định mức tín dụng ngắn hạn và một số chỉ tiêu tài chính năm 2020” của Công ty theo văn bản số 1124/TKV-KTTC ngày 12/3/2020 của Tổng Giám đốc Tập đoàn.</p>
6	79/BB-VHTC 77/NQ-VHTC	20/3/2020	<p>1. Hội đồng quản trị Công ty xem xét tờ trình số 471/TTr-VHTC ngày 19/3/2020 của Giám đốc “V/v đề nghị phê duyệt kế hoạch LCNT thuê thiết bị sàng chế biến than sạch từ nguồn Đất đá lẫn than năm 2020 của Công ty”.</p> <p>2. Hội đồng quản trị xem xét tờ trình số 472/TTr-VHTC ngày 19/3/2020 của Giám đốc “V/v đề nghị phê duyệt kế hoạch LCNT thuê thiết bị sàng chế biến than sạch từ nguồn Bã sàng, bã don năm 2020 của Công ty”.</p> <p>3. Hội đồng quản trị xem xét tờ trình số 475/TTr-VHTC ngày 19/3/2020 của Giám đốc “V/v thông qua BCTC sau kiểm toán và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019”.</p> <p>4. Hội đồng quản trị thảo luận về một số nội dung xin ý kiến Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, để Người đại diện phần vốn biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và thông qua dự thảo Báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty, để báo cáo các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính.</p>

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
7	80/BB-VHTC 78/NQ-VHTC 79/NQ-VHTC 80/NQ-VHTC	31/3/2020	<p>1. Hội đồng quản trị Công ty nghe Trưởng phòng KH báo cáo kết quả SXKD quý I/2020 và phương hướng SXKD quý II/2020 của Công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị xem xét tờ trình số 529/TTr-VHTC ngày 24/3/2020 của Giám đốc “V/v áp dụng hệ thống thang lương, bảng lương của TKV trong Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin”.</p> <p>3. Hội đồng quản trị xem xét tờ trình số 555/TTr-VHTC ngày 26/3/2020 của Giám đốc “V/v đề nghị phê duyệt điều chỉnh kế hoạch LCNT gói thầu số 43 thuộc dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh”.</p> <p>4. Hội đồng quản trị xem xét tờ trình số 558/TTr-VHTC ngày 27/3/2020 của Giám đốc “V/v bổ nhiệm cán bộ quản lý của Công ty”.</p> <p>5. Hội đồng quản trị xem xét tờ trình số 578/TTr-VHTC ngày 30/3/2020 của Giám đốc “V/v huy động vốn thực hiện khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh”.</p> <p>6. Hội đồng quản trị thảo luận văn bản số 1916/UBCK-GSDC ngày 20/3/2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước “V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020” và Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19. Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020...</p> <p>7. Hội đồng quản trị xem xét tờ trình số 586/TTr-VHTC ngày 31/3/2020 của Giám đốc “V/v Thông qua chủ trương ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan”.</p> <p>8. Một số công tác quản lý của Hội đồng quản trị.</p>
8	81/BB-VHTC 81/NQ-VHTC	13/4/2019	<p>1. Hội đồng quản trị xem xét tờ trình số 623/TTr-VHTC ngày 06/4/2020 của Giám đốc “V/v thông qua Quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro của Công ty”.</p> <p>2. Hội đồng quản trị xem xét tờ trình số 662/TTr-VHTC ngày 09/4/2020 của Giám đốc “V/v thông qua quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư trong Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin để Giám đốc thực hiện”.</p> <p>3. Hội đồng quản trị xem xét tờ trình số 682/TTr-VHTC ngày 10/4/2020 của Giám đốc về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch LCNT gói thầu số 43 thuộc dự án BBD của Công ty.</p> <p>4. Hội đồng quản trị xem xét tờ trình số 667/TTr-VHTC ngày 10/4/2020 của Giám đốc “V/v Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch LCNT các gói thầu triển khai thực hiện năm 2020, thuộc dự án Bắc Bàng Danh”.</p> <p>5. Một số vấn đề về công tác quản trị Công ty của HĐQT.</p>
9	82/BB-VHTC 82/NQ-VHTC	20/4/2020	<p>1. Hội đồng quản trị xem xét nội dung các Báo cáo của Giám đốc điều hành về bổ sung và làm rõ một số vấn đề</p>

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>liên quan đến quá trình triển khai thực hiện Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh của Công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị xem xét tờ trình số 667/TTr-VHTC ngày 10/4/2020 của Giám đốc “Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch LCNT các gói thầu triển khai thực hiện năm 2020, thuộc dự án Bắc Bàng Danh”.</p> <p>3. Hội đồng quản trị xem xét tờ trình số 725/TTr-VHTC ngày 20/4/2020 của Giám đốc “Về việc phê duyệt chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 đối với dự án đầu tư phục vụ sản xuất năm 2020 – Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin”.</p>
10	83/BB-VHTC 83/NQ-VHTC	05/5/2020	<p>1. Hội đồng quản trị xem xét nội dung tờ trình số 802/TTr-VHTC ngày 04/5/2020 của Giám đốc điều hành về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.</p>
11	84/BB-VHTC 84/NQ-VHTC	13/5/2020	<p>1. HĐQT nghe Trưởng phòng KH báo cáo kết quả SXKD 4 tháng đầu năm và phương án SXKD tháng 5/2020 của Công ty.</p> <p>2. HĐQT xem xét tờ trình số 830/TTr-VHTC ngày 03/5/2020 của Giám đốc “V/v đề nghị phê duyệt chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2020 đối với dự án đầu tư phục vụ SX năm 2020 của Công ty”.</p> <p>3. HĐQT xem xét nội dung chỉ thị số 72/CT-ĐT ngày 04/5/2020 của Tổng giám đốc TKV về công tác quản lý Đầu tư.</p> <p>4. HĐQT xem xét thông qua nội dung văn bản báo cáo TKV của HĐQT về việc điều chỉnh dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh của Công ty.</p>
12	85/BB-VHTC	18/5/2020	<p>1. Hội đồng quản trị xem xét nội dung tờ trình số 874/TTr-VHTC ngày 15/5/2020 của Giám đốc điều hành “Về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng gói thầu số 18: Bóc đất xây dựng dự án Khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh”.</p>
13	86/BB-VHTC 85/NQ-VHTC	26/5/2020	<p>1. Hội đồng quản trị xem xét nội dung tờ trình số 910/TTr-VHTC ngày 22/5/2020 của Giám đốc điều hành “Về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký Công ty”.</p> <p>2. Hội đồng quản trị xem xét nội dung tờ trình số 917/TTr-VHTC ngày 22/5/2020 của Giám đốc điều hành “Về việc Thông qua Thiết kế bản vẽ thi công (phương án thi công) - dự toán khối lượng thăm dò thi công năm 2020 thuộc Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong ranh giới GPKT số 2575/GP-BTNMT ngày 15/8/2018 khu Bắc Bàng Danh, mỏ than Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh”.</p> <p>3. Hội đồng quản trị xem xét nội dung tờ trình số 940/TTr-VHTC ngày 26/5/2020 của Giám đốc điều hành “Về việc mua cáp điện dự trữ tập trung, tồn kho TKV”.</p> <p>4. Các công việc quản lý khác của Hội đồng quản trị Công ty.</p>

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
14	87/BB-VHTC 86/NQ-VHTC	03/6/2020	Hội đồng quản trị xem xét nội dung tờ trình số 987/TTr-VHTC ngày 03/6/2020 của Giám đốc Công ty “Về việc huy động vốn bổ sung vốn thực hiện dự án đầu tư khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh”.
15	88/BB-VHTC 87/NQ-VHTC 88/NQ-VHTC	22/6/2020	<p>1. Hội đồng quản trị và Ban thường vụ Đảng ủy Công ty xem xét Công văn số 2450/TKV-TCNS ngày 25/5/2020 của Tổng giám đốc Tập đoàn “V/v thông qua quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo” và nội dung Tờ trình số 1019/TTr-VHTC ngày 09/6/2020 của Giám đốc “Về việc phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo”;</p> <p>2. Hội đồng quản trị xem xét nội dung tờ trình số 1077/TTr-VHTC ngày 17/6/2020 của Giám đốc “Về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý cán bộ Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin”;</p> <p>3. Hội đồng quản trị xem xét nội dung tờ trình số 1047/TTr-VHTC ngày 12/6/2020 của Giám đốc “Về việc phê duyệt quỹ tiền thưởng Ban quản lý điều hành Công ty năm 2019”;</p> <p>4. Hội đồng quản trị xem xét nội dung tờ trình số 1049/TTr-VHTC ngày 12/6/2020 của Giám đốc “Về việc đề nghị phê duyệt Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin”.</p>
16	89/BB-VHTC 89/NQ-VHTC	01/7/2020	<p>1. HĐQT xem xét tờ trình số 1186/TTr-VHTC ngày 30/6/2020 của Giám đốc “v/v xin ý kiến các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch dài hạn giai đoạn 2021-2025 trước khi trình TKV”</p> <p>2. HĐQT xem xét tờ trình số 1121/TTr-VHTC ngày 23/6/2020 của Giám đốc “Về việc kế hoạch đấu thầu, gói thầu thuê ngoài máy khoan đường kính <math>\geq 200</math>mm năm 2020”.</p> <p>3. HĐQT xem xét tờ trình số 1173/TTr-VHTC ngày 29/6/2020 của Giám đốc “V/v đề nghị thông qua dự án đầu tư hệ thống phun sương chống bụi cao áp cho các kho chế biến, bãi thải Công ty Cổ phần Than Hà Tu- Vinacomin”.</p> <p>4. HĐQT xem xét tờ trình số 1237/TTr-VHTC ngày 09/7/2020 của Giám đốc “v/v phê duyệt phương án kỹ thuật và dự toán: Quan trắc dịch động bờ mỏ khu vực bãi thải trong, bãi thải Nam Lộ Phong năm 2020”</p>
17	90/BB-VHTC 90/NQ-VHTC	14/7/2020	<p>1. HĐQT xem xét tờ trình của Giám đốc về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thuê ngoài máy khoan đường kính <math>\geq 200</math>mm năm 2020.</p> <p>2. HĐQT xem xét tờ trình số 1186/TTr-VHTC ngày 30/6/2020 của Giám đốc “v/v xin ý kiến các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch dài hạn giai đoạn 2021-2025 trước khi trình TKV”</p> <p>3. HĐQT xem xét tờ trình số 1121/TTr-VHTC ngày 23/6/2020 của Giám đốc “Về việc kế hoạch đấu thầu,</p>

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>gói thầu thuê ngoài máy khoan đường kính <math>\geq 200\text{mm}</math> năm 2020”.</p> <p>4. HĐQT xem xét tờ trình số 1173/TTr-VHTC ngày 29/6/2020 của Giám đốc “V/v đề nghị thông qua dự án đầu tư hệ thống phun sương chống bụi cao áp cho các kho chế biến, bãi thải Công ty Cổ phần Than Hà Tu- Vinacomin”.</p> <p>5. HĐQT xem xét tờ trình số 1237/TTr-VHTC ngày 09/7/2020 của Giám đốc “v/v phê duyệt phương án kỹ thuật và dự toán: Quan trắc dịch động bờ mỏ khu vực bãi thải trong, bãi thải Nam Lộ Phong năm 2020”</p>
18	91/BB-VHTC 91/NQ-VHTC	16/7/2020	1. Hội đồng quản trị xem xét nội dung tờ trình số 1283/TTr-VHTC ngày 15/7/2020 của Giám đốc “Về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: “Thuê ngoài khoan lỗ mìn (Đường kính lỗ khoan $D \geq 200\text{mm}$ ) năm 2020” của Công ty.
19	92/BB-VHTC 92/NQ-VHTC	29/7/2020	1. HĐQT xem xét tờ trình số 1383/TTr-VHTC ngày 28/7/2020 của Giám đốc “Về việc đề nghị chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 đối với hệ thống phun sương chống bụi cao áp cho các kho chế biến, bãi thải công ty CP Than Hà Tu”.
20	93/BB-VHTC 93/NQ-VHTC	10/8/2020	<p>1. HĐQT xem xét tờ trình số 1426/TTr-VHTC ngày 04/8/2020 của Giám đốc “Về việc đề nghị trình thông qua kế hoạch ĐTXD điều chỉnh năm 2020 công ty CP Than Hà Tu”.</p> <p>2. HĐQT xem xét tờ trình số 1438/TTr-VHTC ngày 07/8/2020 của Giám đốc “Về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với cán bộ quản lý</p> <p>3. HĐQT xem xét tờ trình số 1454/TTr-VHTC ngày 10/8/2020 của Giám đốc “Về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng gói thầu số 36 : Đường dây trên không 6KV cố định số 1+2+7 thuộc dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh”.</p>
21	94/BB-VHTC 94/NQ-VHTC	27/8/2020	<p>1. HĐQT xem xét tờ trình số 1535/TTr-VHTC ngày 25/8/2020 của Giám đốc “V/v đề nghị bổ sung chi phí tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi (điều chỉnh) trong kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 Công ty Cổ phần Than Hà Tu- Vinacomin”.</p> <p>2. HĐQT xem xét tờ trình số: 1557/TTr-VHTC ngày 27/8/2020 về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng Gói thầu 28, gói thầu 64, thuộc dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh</p>
22		01/9/2020	1. HĐQT xem xét tờ trình số 1517/TTr-VHTC ngày 21/8/2020 của Giám đốc “Về việc chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020- Dự án đầu tư hệ thống phun sương chống bụi cao áp cho các kho chế biến bãi thải Công ty CP Than Hà Tu- Vinacomin”.

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
	95/BB-VHTC 95/NQ-VHTC		<p>2. HĐQT xem xét tờ trình số 1541/TTr-VHTC ngày 26/8/2020 của Giám đốc “Về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch đấu thầu gói thầu thuê ngoài Bốc xúc, vận chuyển đất đá 3 tháng cuối năm 2020 của Công ty”.</p> <p>3. HĐQT xem xét tờ trình số 1629/TTr-VHTC ngày 08/9/2020 của Giám đốc “Về việc đề nghị phê duyệt bổ sung thuê ngoài vận chuyển đất đá 3 tháng cuối năm 2020 của Công ty”</p>
23	96/BB-VHTC 96/NQ-VHTC	10/9/2020	<p>1. HĐQT xem xét tờ trình số 1613/TTr-VHTC ngày 07/9/2020 của Giám đốc “V/v bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với cán bộ quản lý”;</p> <p>2. Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT; HĐQT tiếp tục triển khai một số công văn :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn 4325/TKV-KH ngày 08/9/2020 V/v Xây dựng kế hoạch quản lý rủi ro năm 2021</li> <li>- Kế hoạch số 163/UBND-KH ngày 03/9/2020 về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh</li> <li>- Công văn số 4284/TKV-KH ngày 04/9/2020 về việc tăng cường quản lý công tác thuê ngoài các công đoạn sản xuất</li> <li>- Quyết định 1152/QĐ-TKV ngày 24/6/2020 về việc ban hành Quy chế quản lý công nợ của Tập đoàn TKV</li> <li>- Công văn số 566/TTĐHSX-MT+CV+VTM ngày 26/8/2020 về tăng cường công tác quản lý, chuyên giao chất thải công nghiệp nguy hại</li> </ul>
24	97/BB-VHTC 97/NQ-VHTC	28/9/2020	<p>1. HĐQT xem xét tờ trình số 1728/TTr-VHTC ngày 25/9/2020 của Giám đốc “Về việc đề nghị phê duyệt bổ sung thuê ngoài vận chuyển đất đá phục vụ sản xuất 3 tháng cuối năm 2020 của Công ty và bổ sung hợp đồng khối lượng san gạt bãi thải đối với hợp đồng đã ký đầu năm của công ty”</p>
25	98/BB-VHTC 98/NQ-VHTC	30/9/2020	<p>1. HĐQT nghe TP KH báo cáo dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ quý IV/2020.</p> <p>2. HĐQT xem xét tờ trình số 1636/TTr-VHTC ngày 09/9/2020 của Giám đốc “Về việc ban hành quy chế Quản lý nợ của Công ty CP Than Hà Tu-Vinacomin”.</p> <p>3. HĐQT xem xét tờ trình số 1714/TTr-VHTC ngày 24/9/2020 của Giám đốc “Về việc thông qua Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc của Công ty CP Than Hà Tu”.</p> <p>4. HĐQT xem xét tờ trình số 1715/TTr-VHTC ngày 24/9/2020 của Giám đốc “Về việc thông qua Quy chế tiếp CBCNV và nhân dân của Công ty CP Than Hà Tu”.</p> <p>5. HĐQT xem xét tờ trình số 1766/TTr-VHTC ngày 28/9/2020 của Giám đốc “Về việc trình HĐQT thông qua kế hoạch ĐTXD năm 2021” của Công ty.</p>

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			6. HĐQT xem xét tờ trình số 1768/TTr-VHTC ngày 29/9/2020 của Giám đốc “Về việc Đề nghị phê duyệt Kế hoạch LCNT thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá 2 tháng cuối năm của Công ty.
26	99/BB-VHTC 99/NQ-VHTC	14/10/2020	<p>1. HĐQT xem xét tờ trình số 1881/TTr-VHTC ngày 09/10/2020 của Giám đốc “Về việc đề nghị gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng Gói thầu số 43, thuộc dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh của Công ty CP Than Hà Tu-Vinacomin”.</p> <p>2. HĐQT xem xét tờ trình số 1885/TTr-VHTC ngày 09/10/2020 của Giám đốc “Về việc xin phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020- Công ty CP Than Hà Tu- Vinacomin”.</p> <p>3. HĐQT xem xét tờ trình số 1909/TTr-VHTC ngày 12/10/2020 của Giám đốc “Kế hoạch phối hợp kinh doanh 2021 của Công ty cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin”.</p> <p>4. HĐQT xem xét tờ trình số 1919/TTr-VHTC ngày 12/10/2020 của Giám đốc “về việc điều chỉnh thời gian thi công thăm dò khối lượng năm 2020 thuộc đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong ranh giới GPKT số 2575/GP-BTNMT ngày 15/8/2018 khu Bắc Bàng Danh, mỏ than Hà Tu, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh”.</p>
27	100/BB-VHTC 100/NQ-VHTC	16/10/2020	<p>1. HĐQT xem xét tờ trình 1955/TTr-VHTC ngày 15/10/2020 về việc đề nghị phê duyệt nội dung đề cương dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn, lập báo cáo nghiên cứu khả thi (điều chỉnh) dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty cổ phần Than Hà Tu</p> <p>2. HĐQT xem xét tờ trình 1956/TTr-VHTC ngày 15/10/2020 về việc đề nghị phê duyệt nội dung đề cương dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu khảo sát đo vẽ địa hình tỷ lệ 1/500 và lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các hạng mục công trình phục vụ dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh -Công ty cổ phần Than Hà Tu</p>
28	101/BB-VHTC 101/NQ-VHTC	27/10/2020	<p>1. HĐQT xem xét tờ trình số 2023/TTr-VHTC ngày 22/10/2020 của Giám đốc “Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi Công ty CP Than Hà Tu- Vinacomin”;</p> <p>2. HĐQT nghe báo cáo của Giám đốc “Về kế hoạch lựa chọn nhà thầu Quý IV năm 2020 của Công ty CP Than Hà Tu-Vinacomin”;</p> <p>3. HĐQT triển khai các công văn chỉ đạo của Tập đoàn CN Than Khoáng sản Việt Nam trong Quý IV/2020 gồm :</p>





TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn số 5040/TKV-ĐT ngày 20/10/2020 về việc thúc đẩy thực hiện dự án chuẩn bị dự án trong kế hoạch ĐTXD năm 2020</li> <li>- Công văn số 171/CT-TKV ngày 23/10/2020 của Tổng giám đốc TKV về tăng cường quản lý công tác vật tư</li> </ul>
29	102/BB-VHTC 102/NQ-VHTC	02/11/2020	1. HĐQT triển khai thực hiện Công văn số 5214/TKV-TN ngày 02/11/2020 về việc thông qua kết quả lựa chọn đơn vị thi công thăm dò khối lượng năm 2020 thuộc đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong ranh giới GPKT số 2575/GP-BTNMT khu Bắc Bàng Danh mỏ than Hà Tu.
30	103/BB-VHTC 103/NQ-VHTC	09/11/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. HĐQT xem xét tờ trình số 2152/TTr-VHTC ngày 04/11/2020 về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch thuê ngoài các công đoạn sản xuất phục vụ khai thác than năm 2021 của Công ty</li> <li>2. HĐQT xem xét tờ trình số 2141/TTr-VHTC ngày 04/11/2020 về phê duyệt sửa đổi bổ sung Quy chế “Sử dụng quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp” của Công ty CP Than Hà Tu</li> <li>3. HĐQT xem xét tờ trình số 2142/TTr-VHTC ngày 04/11/2020 về bổ nhiệm lại cán bộ quản lý (Nguyễn Hoàng Vũ)</li> </ul>
31	104/BB-VHTC 104/NQ-VHTC	10/11/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. HĐQT xem xét tờ trình số: 2181/TTr-VHTC ngày 09/11/2020 về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn Nhà thầu, các gói thầu thuộc kế hoạch: “Thuê ngoài các công đoạn sản xuất phục vụ khai thác than năm 2021” của Công ty</li> <li>2. HĐQT xem xét tờ trình số 2174/TTr-VHTC ngày 06/11/2020 về thông qua phương án khai thác khu vực Tây Bắc thuộc dự án BBD</li> <li>3. HĐQT triển khai chỉ thị số 183/CT-TKV ngày 09/11/2020 của Tập đoàn về công tác quản lý sử dụng đất đai.</li> </ul>
32	105/BB-VHTC 105/NQ-VHTC	13/11/2020	1. HĐQT xem xét tờ trình số 2192/TTr-VHTC ngày 10/11/2020 về việc tăng định mức tín dụng ngắn hạn
33	106/BB-VHTC 106/NQ-VHTC	20/11/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Hội đồng quản trị xem xét tờ trình số 2249/TTr-VHTC ngày 17/11/2020 của Giám đốc Công ty “Về việc đề nghị phê duyệt bổ sung khối lượng thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá phục vụ sản xuất năm 2020”.</li> <li>2. Hội đồng quản trị triển khai công tác kiểm điểm, đánh giá cán bộ quản lý và điều hành năm 2020 của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.</li> </ul>
34	107/BB-VHTC 107/NQ-VHTC	24/11/2020	1. Hội đồng quản trị xem xét tờ trình số 2264/TTr-VHTC ngày 18/11/2020 của Giám đốc Công ty “Về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh kế hoạch LCNT các gói thầu số 20, 26b, 34, 56 và 61 thuộc dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin”.

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
35	108/BB-VHTC 108/NQ-VHTC	03/12/2020	1. HĐQT xem xét Đơn từ nhiệm ngày 01/12/2020 của bà Trịnh Thị Bích Ngọc – Trưởng Ban kiểm soát Công ty và Báo cáo số 2398/BC-VHTC ngày 01/12/2020 của Giám đốc Công ty “Về việc giao nhiệm vụ Ban kiểm soát”.
36	109/BB-VHTC 109/NQ-VHTC	03/12/2020	1. HĐQT xem xét tờ trình số 2360/TTr-VHTC ngày 26/11/2020 “về việc thông qua quy chế giám sát kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu trong Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin”; 2. HĐQT xem xét tờ trình số 2356/TTr-VHTC ngày 26/11/2020 về ban hành quy chế huy động vốn, sử dụng vốn, bảo lãnh và các sản phẩm dịch vụ tài chính của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin; 3. Đánh giá hoạt động Người đại diện của Tập đoàn TKV và cán bộ quản lý Công ty năm 2020 theo công văn số 5437/TKV-TCNS ngày 11/11/2020 ngày của HĐQT Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam "Về việc kiểm điểm đánh giá cán bộ năm 2020".
37	110/BB-VHTC 110/NQ-VHTC	03/12/2020	1. HĐQT xem xét tờ trình số 2513/TTr-VHTC ngày 09/12/2020 về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu số 14,21,22,23,24 và 26d thuộc dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh- Công ty CP Than Hà Tu-Vinacomin
38	111/BB-VHTC 111/NQ-VHTC	25/12/2020	1. HĐQT xem xét tờ trình số 2620/TTr-VHTC ngày 16/12/2020 “về việc thông qua quy chế kiểm toán nội bộ trong Công ty CP Than Hà Tu-Vinacomin”. HĐQT triển khai một số nội dung trong công tác quản lý Công ty. 2. HĐQT xem xét tờ trình số 2695/TTr-VHTC ngày 24/12/2020 “về việc ban hành Kế hoạch giám sát kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu 3. HĐQT triển khai Một số công tác quản lý
39	112/BB-VHTC 112/NQ-VHTC	25/12/2020	1. HĐQT xem xét tờ trình số 2735/TTr-VHTC ngày 25/12/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch năm 2020, kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021 2. HĐQT xem xét Tờ trình 2743/TTr-VHTC ngày 28/12/2020 v/v ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định của Công ty ; 3. HĐQT xem xét Tờ trình 2744/TTr-VHTC ngày 28/12/2020 v/v ban hành Quy chế quản lý đất đai ; 4. HĐQT xem xét Tờ trình 2745/TTr-VHTC ngày 28/12/2020 v/v ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ; 5. HĐQT xem xét Tờ trình 2746/TTr-VHTC ngày 28/12/2020 v/v xem xét, xin ý kiến để trình ban hành

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021;</p> <p>6. HĐQT xem xét Tờ trình 2747/TTr-VHTC ngày 28/12/2020 v/v xem xét, xin ý kiến đề trình ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.</p> <p>7. HĐQT xem xét tờ trình số 2786/TTr-VHTC ngày 29/12/2020 về việc ban hành Kế hoạch kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin</p> <p>8. HĐQT xem xét tờ trình số 2794/TTr-VHTC ngày 30/12/2020 về việc phê duyệt bố trí nhân sự bộ phận kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin</p> <p>9. Triển khai công văn số 5997/TKV-VP ngày 16/12/2020 về việc kế hoạch dự Hội nghị Tổng kết công tác năm 2020- Hội nghị Người lao động năm 2021 của lãnh đạo Tập đoàn tại các đơn vị.</p>
1	115/QĐ-VHTC	15/01/2020	Quyết định “V/v thôi giữ chức vụ Giám đốc điều hành Công ty đối với ông Vũ Hồng Cẩm”
2	116/QĐ-VHTC	15/01/2020	Quyết định “V/v bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ”
3	118/QĐ-VHTC	15/01/2020	Quyết định “V/v giao nhiệm vụ quyền Giám đốc điều hành Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin”.
4	119/QĐ-VHTC	15/01/2020	Quyết định “V/v phân công nhiệm vụ cho thành viên Hội đồng quản trị”.
5	120/QĐ-VHTC	15/01/2020	Quyết định “V/v thành lập Ban chỉ đạo và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2020”.
6	121/QĐ-VHTC	15/01/2020	Quyết định “V/v điều chỉnh Kế hoạch LCNT gói thầu số 43 thuộc dự án Khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh của Công ty”.
7	126/QĐ-VHTC	15/01/2020	Quyết định “V/v phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 của Công ty”.
8	555/QĐ-VHTC	04/3/2020	Quyết định “V/v Phân công nhiệm vụ các thành viên hội đồng quản trị và nguyên tắc về lề lối làm việc của Hội đồng quản trị”.
9	665/QĐ-VHTC	19/3/2020	Quyết định phê duyệt kế hoạch thuê thiết bị sàng chế chế biến than sạch từ nguồn bã sàng, bã don năm 2020 của Công ty.
10	666/QĐ-VHTC	19/3/2020	Quyết định phê duyệt kế hoạch thuê thiết bị sàng để chế biến than sạch từ nguồn đất đá lẫn than năm 2020 của Công ty.
11	689/QĐ-VHTC	23/3/2020	Quyết định phê duyệt kế hoạch LCNT phần việc thuê thiết bị sàng chế chế biến than sạch từ nguồn bã sàng, bã don năm 2020 của Công ty.
12	690/QĐ-VHTC	23/3/2020	Quyết định phê duyệt kế hoạch LCNT thuê thiết bị sàng để chế biến than sạch từ nguồn đất đá lẫn than năm 2020 của Công ty.
13	691/QĐ-VHTC	23/3/2020	Quyết định V/v phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của CÔNG TY.

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
14	799/QĐ-VHTC	31/3/2020	Quyết định ban hành hệ thống thang lương, bảng lương áp dụng trong Công ty.
15	854/QĐ-VHTC	03/4/2020	Quyết định V/v điều chỉnh mức lương đối với ông Trần Đức Toán – Phó Giám đốc Công ty.
16	855/QĐ-VHTC	03/4/2020	Quyết định V/v điều chỉnh mức lương đối với ông Lam Anh Tuấn – Phó Giám đốc Công ty.
17	856/QĐ-VHTC	03/4/2020	Quyết định V/v điều chỉnh mức lương đối với bà Hà Thị Diệp Anh – Kế toán trưởng Công ty.
18	857/QĐ-VHTC	03/4/2020	Quyết định V/v điều chỉnh mức lương đối với bà Trịnh Thị Bích Ngọc – Trưởng BKS Công ty.
19	858/QĐ-VHTC	03/4/2020	Quyết định V/v điều chỉnh mức lương đối với ông Nguyễn Quang Quảng – Quyền Giám đốc Công ty.
20	859/QĐ-VHTC	03/4/2020	Quyết định V/v điều chỉnh mức lương đối với ông Vũ Hồng Cẩm – Thành viên HĐQT Công ty.
21	860/QĐ-VHTC	03/4/2020	Quyết định V/v điều chỉnh mức lương đối với ông Đặng Văn Tĩnh – Phó Giám đốc Công ty.
22	989/QĐ-VHTC	23/4/2020	Quyết định điều chỉnh kế hoạch LCNT các gói thầu triển khai thực hiện Quý II, III năm 2020 thuộc dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh của Công ty.
23	990/QĐ-VHTC	23/4/2020	Quyết định điều chỉnh kế hoạch LCNT gói thầu số 43 thuộc dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh của Công ty.
24	1051/QĐ-VHTC	29/4/2020	Quyết định ban hành Quy chế Quản lý và phòng ngừa rủi ro của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin
25	02/QĐ-HĐQT	18/5/2020	Quyết định V/v chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng dự án đầu tư phục vụ sản xuất năm 2020 của Công ty.
26	03/QĐ-HĐQT	22/5/2020	Quyết định V/v Trả tiền thù lao năm 2020 cho các thành viên HĐQT, BKS của Công ty.
27	04/QĐ-HĐQT	22/5/2020	Quyết định V/v phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2020
28	05/QĐ-HĐQT	27/5/2020	Quyết định V/v chi trả tiền cổ tức năm 2019.
29	06/QĐ-HĐQT	27/5/2020	Quyết định V/v bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.
30	1255/QĐ-VHTC	27/5/2020	Quyết định V/v thành lập tổ thẩm định trực thuộc Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Than Hà Tu .
31	1539/QĐ-VHTC	24/6/2020	Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo của Công ty giai đoạn 2020+2025 sau rà soát bổ sung.
32	1540/QĐ-VHTC	24/6/2020	Quyết định ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng – Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.
33	1541/QĐ-VHTC	24/6/2020	Quyết định thưởng viên chức quản lý, điều hành quản lý Công ty năm 2019.
34	1768/QĐ-VHTC	15/7/2020	Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu, gói thầu thuê ngoài máy khoan đường kính $\geq 200\text{mm}$ năm 2020”.
35	1783/QĐ-VHTC	16/7/2020	Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: “Thuê ngoài khoan lỗ min (Đường kính lỗ khoan $D \geq 200\text{mm}$ ) năm 2020” của Công ty.

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
36	1870/QĐ-VHTC	27/7/2020	Quyết định thông qua dự án đầu tư hệ thống phun sương chống bụi cao áp cho các kho chế biến, bãi thải Công ty Cổ phần Than Hà Tu- Vinacomin”.
37	2291/QĐ-VHTC	09/9/2020	Quyết định Về việc chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020- Dự án đầu tư hệ thống phun sương chống bụi cao áp cho các kho chế biến bãi thải Công ty CP Than Hà Tu- Vinacomin
38	2313/QĐ-VHTC	11/9/2020	Ban hành Quy chế tuyển dụng trong Công ty
39	2414/QĐ-VHTC	28/9/2020	Quyết định phê duyệt bổ sung thuê ngoài vận chuyển đất đá phục vụ sản xuất 3 tháng cuối năm 2020 của Công ty và bổ sung hợp đồng khối lượng san gạt bãi thải đối với hợp đồng đã ký đầu năm của công ty”
40	2535/QĐ-VHTC	05/10/2020	Ban hành Quy chế Quản lý nợ của Công ty CP Than Hà Tu-Vinacomin”.
41	2536/QĐ-VHTC	05/10/2020	Ban hành Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc của Công ty CP Than Hà Tu”.
42	2537/QĐ-VHTC	05/10/2020	Ban hành Quy chế tiếp CBCNV và nhân dân của Công ty CP Than Hà Tu”.
43	2574/QĐ-VHTC	07/10/2020	Quyết định thành lập tổ thẩm định trực thuộc HĐQT
44	2637/QĐ-VHTC	14/10/2020	Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020
45	2653/QĐ-VHTC	16/10/2020	Quyết định phê duyệt lựa chọn nhà thầu khảo sát đo vẽ địa hình tỷ lệ 1/500 và lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các hạng mục công trình phục vụ dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh -Công ty cổ phần Than Hà Tu
46	2652/QĐ-VHTC	16/10/2020	Phê duyệt nội dung đề cương dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn, lập báo cáo nghiên cứu khả thi (điều chỉnh) dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty cổ phần Than Hà Tu
47	2825/QĐ-VHTC	03/11/2020	Ban hành quy chế sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi
48	2880/QĐ-VHTC	09/11/2020	Quyết định phê duyệt kế hoạch thuê ngoài các công đoạn sản xuất phục vụ khai thác than năm 2021 của Công ty
49	2881/QĐ-VHTC	09/11/2020	Ban hành Quy chế quản lý sử dụng quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp
50	2888/QĐ-VHTC	10/11/2020	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn Nhà thầu, các gói thầu thuộc kế hoạch: “Thuê ngoài các công đoạn sản xuất phục vụ khai thác than năm 2021” của Công ty
51	3049/QĐ-VHTC	25/11/2020	Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch LCNT các gói thầu số 20, 26b, 34, 56 và 61 thuộc dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin
52	3152/QĐ-VHTC	04/12/2020	Ban hành quy chế giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
53	3232/QĐ-VHTC	14/12/2020	Quyết định về việc điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu số 21,22,23,24 và 26d thuộc dự án BBD
54	3233/QĐ-VHTC	14/12/2020	Ban hành quy chế huy động vốn, sử dụng vốn, bảo lãnh và các sản phẩm dịch vụ tài chính của Công ty
55	3401/QĐ-VHTC	28/12/2020	Ban hành Quy chế quản lý cán bộ
56	3390/QĐ-VHTC	28/12/2020	Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ
57	3450/QĐ-VHTC	30/12/2020	Quyết định bổ trí nhân sự bộ phận kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin
58	3451/QĐ-VHTC	30/12/2020	Quyết định về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2020
59	3512/QĐ-VHTC	30/12/2020	Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2021
60	3517/QĐ-VHTC	30/12/2020	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định của Công ty
61	3518/QĐ-VHTC	30/12/2020	Ban hành Quy chế quản lý đất đai
62	3519/QĐ-VHTC	30/12/2020	Ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng
63	3520/QĐ-VHTC	30/12/2020	Quyết định tạm giao các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2021

Số: 992 /BC-VHTC

Hạ Long, ngày 09 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa**  
**Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2021**

Kính gửi:

- Các Quý vị cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.

Căn cứ điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31/12/2020 của  
Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin đã được Đại hội  
đồng cổ đông thông qua ngày 18/4/2018.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông của Công ty về kết quả các giao  
dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm  
2020. Đồng thời đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện các giao dịch  
giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2021,  
cụ thể như sau:

**I. Báo cáo kết quả về các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những  
người có liên quan:**

Trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết số 80/NQ-VHTC ngày  
31/3/2020 “Về việc thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công  
ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin với các doanh nghiệp và người liên quan”. Theo đó  
các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn hay các doanh nghiệp và người có  
liên quan chủ yếu về bán than cho Tập đoàn TKV (Tập đoàn TKV là cổ đông lớn đang  
sở hữu 65% vốn điều lệ của Công ty) và xử lý môi trường trong quá trình sản xuất của  
Công ty. Tổng giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2020 giữa Công ty với Tập đoàn  
TKV là 2.887.215.874.453 đồng, thông qua các chi nhánh của Tập đoàn TKV là các  
doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Công ty tuyển than Hòn Gai - Vinacomin giá trị thực hiện: 2.383.447.600.145 đồng;
- Công ty kho vận Cẩm Phả - Vinacomin giá trị giao dịch: 482.666.463.416 đồng;
- Công ty TNHH MTV Môi trường - TKV giá trị giao dịch 21.101.810.892 đồng.

Ngoài ra công ty còn có hợp đồng, giao dịch với một số công ty có người liên quan  
là thành viên HĐQT của cả 3 công ty như: Công ty cổ phần Vật tư – TKV; Công ty Cổ phần  
Du lịch & thương mại – Vinacomin và Công ty Cổ phần Chế Tạo Máy – Vinacomin, về các  
lĩnh vực giao dịch, hợp đồng mua bán vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu thuê sửa chữa thiết bị  
và phục vụ các bữa ăn công nghiệp cho người lao động với tổng giá trị giao dịch thực hiện  
trong năm 2020 là 248.730.868.301 đồng, trong đó:

- Công ty Cổ phần Vật Tư - TKV thực hiện: 210.796.598.895 đồng;
- Công ty Cổ phần Du lịch & Thương mại - Vinacomin thực hiện: 23.846.817.228 đồng.
- Công ty Cổ phần Chế Tạo Máy – Vinacomin thực hiện: 14.087.452.178 đồng

**2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan như sau:**

Hiện nay ông Trần Thế Thành – Trưởng ban quản lý vốn của Tập đoàn TKV là Người đại diện phần vốn của TKV đang tham gia vào HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT của Công ty, đồng thời ông Trần Thế Thành còn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT của 03 doanh nghiệp đó là: (i) Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin; (ii) Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vật tư - TKV; (iii) Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin.

Ông Nguyễn Anh Chung thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin đồng thời là thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin.

Như vậy ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, 04 đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và có cùng Người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều 41 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/4/2018.

Hội đồng quản trị đề nghị các quý vị cổ đông xem xét thông qua chủ trương đề Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, MST	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký hợp đồng, giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (nắm giữ 65% Vốn điều lệ); Các công ty trực thuộc Tập đoàn gồm: Công ty Tuyển Than Hòn Gai – Vinacomin, Công ty Kho vận Cẩm Phả - Vinacomin, Công ty TNHH 1 thành viên Môi trường – TKV và một số Công ty Cổ phần do TKV nắm cổ phần chi phối.	Số 226, Lê Duẩn, Hà Nội MST: 5700100256	Mua bán Than, Vật Tư, Xử lý nước thải mỏ, dịch vụ nổ mìn, Tư vấn	Hợp đồng mang tính nguyên tắc không có giá trị cụ thể. Đối với hợp đồng/giao dịch có giá trị cụ thể, giá trị giao kết lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất
2	Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin (Chủ tịch HĐQT VHTC là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh MST: 5700101203	Mua bán vật tư	Như mục số 1
3	Công ty cổ phần Vật tư – TKV (Chủ tịch HĐQT VHTC là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh MST: 5700100707	Mua bán xăng dầu, dầu nhớt, mỡ máy, vật tư	Như mục số 1

1001073  
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU - VINACOMIN  
C. T. O



TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, MST	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký hợp đồng, giao dịch
4	Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin (Chủ tịch HĐQT VHTC là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Tòa nhà Việt Á, Duy Tân, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội MST: 0103005779	Mua bán vật tư thiết bị, thực phẩm, suất ăn công nghiệp	Như mục số 1
5	Công ty Cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin (ông Nguyễn Anh Chung thành viên HĐQT VHTC là thành viên HĐQT Công ty)	Số 486 đường Trần Phú, Phường Cẩm Thủy, Thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh. MST: 5700495999	Mua, bán Vật tư và thuê sửa chữa thiết bị	Như mục số 1

Hội đồng quản trị kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS.
- Lưu: VP, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thế Thành**



Số: 985 /BC-VHTC

Hạ Long, ngày 09 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Về Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán**

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần than Hà Tu-Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/4/2018.

Thực hiện Điều 14 của Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty V/v thông qua báo cáo tài chính năm của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). Công ty xin được báo cáo trước ĐHCĐ tóm tắt các số liệu chủ yếu của BCTC năm 2020 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán tại báo cáo kiểm toán BCTC số: 220321.001/BCTC.QN ngày 22/03/2021.

Theo đó, Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Phần I**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT**

Đơn vị tính: ĐVN

TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b><u>A/TÀI SẢN NGẮN HẠN</u></b>	<b><u>818.438.425.425</u></b>	<b><u>607.496.957.846</u></b>
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	10.955.609.902	5.532.504.960
2- Các khoản Đầu tư t/chính ngắn hạn		
3- Các khoản phải thu ngắn hạn	437.987.607.456	225.963.550.654
4- Hàng tồn kho	340.099.186.893	323.851.534.228
5- Tài sản ngắn hạn khác	29.396.021.174	52.149.368.004
<b><u>II - TÀI SẢN DÀI HẠN</u></b>	<b><u>963.207.114.493</u></b>	<b><u>812.366.882.038</u></b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	103.934.175.951	101.070.458.353
2. Tài sản cố định	794.010.218.355	659.243.598.513
3. Tài sản dở dang dài hạn	30.606.965.928	29.070.797.092
4. Tài sản dài hạn khác	34.655.754.259	22.982.028.080
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.781.645.539.918</b>	<b>1.419.863.839.884</b>



NGUỒN VỐN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>III - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>1.424.223.935.602</b>	<b>1.054.098.933.462</b>
1. Nợ ngắn hạn	689.128.053.348	772.005.224.608
2. Nợ dài hạn	735.095.882.254	282.093.708.854
<b>IV - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>357.421.604.316</b>	<b>365.764.906.422</b>
<b>1. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>357.421.604.316</b>	<b>365.764.906.422</b>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	245.690.520.000	245.690.520.000
- Thặng dư vốn cổ phần	(46.818.182)	(46.818.182)
- Vốn khác của chủ sở hữu	569.137.076	569.137.076
- Quỹ đầu tư phát triển	29.772.654.801	10.581.477.918
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	81.436.110.621	108.970.589.610
<b>2. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		-
- Nguồn kinh phí sự nghiệp		
- Nguồn kinh phí đó hình thành TSCĐ		-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.781.645.539.918</b>	<b>1.419.863.839.884</b>

**Phần II**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.876.294.906.705	2.448.500.943.282
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
<b>3. Doanh thu thuần</b>	<b>2.876.294.906.705</b>	<b>2.448.500.943.282</b>
4. Giá vốn hàng bán	2.698.641.699.093	2.279.089.600.757
<b>5. Lợi nhuận gộp</b>	<b>177.653.207.612</b>	<b>169.411.342.525</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.969.346.092	3.563.632.095
7. Chi phí tài chính	62.957.302.567	18.052.901.054
- Trong đó: Chi phí lãi vay	62.957.302.567	18.052.901.054
8. Chi phí bán hàng	4.543.337.716	5.507.319.129
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	67.665.101.178	70.192.696.602
<b>10. LN thuần từ HĐKD</b>	<b>45.456.812.243</b>	<b>79.222.057.835</b>
11. Thu nhập khác	3.257.737.014	10.458.571.748
12. Chi phí khác	2.397.189.027	1.043.850.349
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>860.547.987</b>	<b>9.414.721.399</b>
<b>14. Tổng LN kế toán trước thuế</b>	<b>46.317.360.230</b>	<b>88.636.779.234</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	17.854.279.752	17.664.833.802
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-7.973.030.143	
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>36.436.110.621</b>	<b>70.971.945.432</b>
18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	1.483	2.889

**Phần III**  
**CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN**

**1. Thực hiện các chỉ tiêu tài chính**

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
<b>1-Cơ cấu tài sản</b>		
- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	54,06	57,21
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	45,94	42,79
<b>2-Cơ cấu nguồn vốn</b>		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn(%)	79,94	74,24
- Nguồn vốn chủ sở hữu /Tổng nguồn vốn (%)	20,06	25,76
<b>3- Khả năng thanh toán (Lần)</b>		
- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời	1,19	0,79
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh	0,69	0,40
<b>4- Tỷ suất lợi nhuận (%)</b>		
-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	1,27	2,90
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản BQ	2,28	6,22
-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH BQ	13,60	28,12
<b>5- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu</b>	5,19	4,06

**2. Đánh giá việc bảo toàn và phát triển vốn**

**2.1. Mức độ bảo toàn vốn:**

Vốn chủ sở hữu của Công ty thời điểm 01/1/2020 là 365.765 triệu đồng, tại thời điểm 31/12/2020 là 357.422 triệu đồng, giảm so với đầu năm 8.343 tr.đồng do trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/5/2020 và lợi nhuận sau thuế năm 2020 để lại chưa phân phối. Trong năm, Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, quản lý và sử dụng vốn hiệu quả. Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật. Trích lập đầy đủ các khoản dự phòng. Đánh giá Công ty bảo toàn và phát triển vốn.

**2.2. Mức độ thực hiện các chỉ tiêu tài chính:**

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn thực hiện 1.19 lần/Kế hoạch 0,7 lần bằng 170%. Công ty thực hiện tốt so với KH Tập đoàn giao, cho thấy Công ty đủ khả năng thanh toán nợ đến hạn. Đánh giá tình hình tài chính ở mức an toàn.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu thực hiện 5,19 lần, giảm 1,26 lần so với kế hoạch TKV giao (6,45 lần). Năm 2020 là năm thứ 2 công ty thực hiện đầu tư dự án Bắc Bàng Danh, giá trị đầu tư 421.543 tr.đồng bằng 117,9% vốn CSH. Đánh giá Công ty thực hiện tốt chỉ tiêu hệ số nợ /vốn CSH so với kế hoạch Tập đoàn giao.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS, Các cổ đông Công ty;
- Phòng CV (Đăng trên Website);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



Số: 1071 /BC-VHTC

Hạ Long, ngày 16 tháng 4 năm 2021

## BÁO CÁO

### Về việc chi trả tiền lương, tiền thù lao HĐQT, Người quản lý doanh nghiệp và BKS năm 2020; đề xuất mức tiền lương, thù lao HĐQT Người quản lý doanh nghiệp và BKS năm 2021

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi trả tiền lương, tiền thù lao HĐQT, BKS và Người quản lý doanh nghiệp năm 2020; đề xuất mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Người quản lý doanh nghiệp và phương thức chi trả năm 2021, cụ thể như sau:

#### 1. Tiền lương, tiền thù lao HĐQT, BKS và Người quản lý DN năm 2020.

Căn cứ Nghị quyết 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần than Hà Tu-Vinacomin về tổng mức tiền lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-VHTC ngày 29/3/2021 của Hội đồng quản trị Công ty V/v phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Công ty;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, Công ty báo cáo tiền lương đã chi lương, thù lao của HĐQT, Người quản lý doanh nghiệp và Ban kiểm soát như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương (đ)		Thù lao (đ)		Ghi chú
			Nghị quyết 01/2020 ĐHĐCĐ ngày 22/5/2020	Thực hiện	Nghị quyết 01/2020 ĐHĐCĐ ngày 22/5/2020	Thực hiện	
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>394.200.000</b>	<b>394.200.000</b>	<b>219.360.000</b>	<b>219.360.000</b>	
1	Nguyễn Trọng Tốt	CT- HĐQT			10.280.000	10.280.000	Từ nhiệm CT HĐQT ngày 3/3/2020
2	Trần Thế Thành	CT- HĐQT			51.400.000	51.400.000	Bỏ nhiệm CT HĐQT ngày 3/3/2020
3	Nguyễn Việt Thanh	UV- HĐQT			52.560.000	52.560.000	
4	Nguyễn Anh Chung	UV- HĐQT			52.560.000	52.560.000	
5	Vũ Hồng Cẩm	UV- HĐQT	394.200.000	394.200.000			
6	Nguyễn Quang Quảng	UV- HĐQT			52.560.000	52.560.000	

<b>II</b>	<b>Người quản lý DN</b>		<b>1.987.200.000</b>	<b>1.987.200.000</b>			
1	Nguyễn Quang Quảng	Q. Giám đốc	444.600.000	444.600.000			Nhận nhiệm vụ quyền GD từ ngày 15/1/2020
2	Đặng Văn Tĩnh	Phó GD	394.200.000	394.200.000			
3	Trần Quốc Toàn	Phó GD	394.200.000	394.200.000			
4	Lam Anh Tuấn	Phó GD	394.200.000	394.200.000			
5	Hà Thị Diệp Anh	KTT	360.000.000	360.000.000			
<b>III</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>412.200.000</b>	<b>377.850.000</b>	<b>96.000.000</b>	<b>96.000.000</b>	
1	Trịnh Thị Bích Ngọc	T/ban KS	412.200.000	377.850.000			Nghỉ chế độ từ 1/12/2020
2	Lương Xuân Hùng	Ủy viên			48.000.000	48.000.000	
3	Phạm Lan Hương	Ủy viên			48.000.000	48.000.000	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2.793.600.000</b>	<b>2.759.250.000</b>	<b>315.360.000</b>	<b>315.360.000</b>	

## 2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Người quản lý doanh nghiệp, BKS năm 2021

Căn cứ quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/07/2019 của Tập đoàn về việc Hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV.

Căn cứ công văn số 6118/TKV-KH ngày 23/12/2020 của Tập đoàn CN Than-Khoáng sản Việt Nam “Về việc thông báo chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2021”

Căn cứ Quy chế quản lý lao động tiền lương và thu nhập của Công ty.

Căn cứ Kế hoạch lao động tiền lương năm 2021 đã được HĐQT Công ty phê duyệt.

Công ty đề xuất mức tiền lương, thù lao 01 tháng và quỹ tiền lương, quỹ thù lao năm 2021 của các chức danh HĐQT, Người quản lý doanh nghiệp, và Ban kiểm soát Công ty như sau:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Tiền lương giao khoán (đ)		Thù lao (đ)	
			01 tháng	Quỹ lương năm	01 tháng	Quỹ thù lao năm
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Chủ tịch	1			5.140.000	61.680.000
2	UV-HĐQT kiêm nhiệm	3			4.380.000	157.680.000
3	UV-HĐQT chuyên trách	1	21.900.000	394.200.000		
<b>II</b>	<b>Người quản lý DN</b>					
1	Giám đốc	1	24.700.000	444.600.000		
2	Phó giám đốc	3	21.900.000	1.182.600.000		
3	Kế toán trưởng	1	20.000.000	360.000.000		

1010132  
 NG T  
 PHA  
 N HÀ  
 ACON  
 C. I. O

100  
 2

III	Ban kiểm soát					
1	Trưởng ban KS	1			4.580.000	54.960.000
2	Thành viên BKS	2			4.000.000	96.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>2.381.400.000</b>		<b>370.320.000</b>

Quỹ lương năm của Người quản lý doanh nghiệp = TL 01 tháng x 12 tháng x 1,5

Quỹ lương quyết toán năm của các chức danh Hội đồng quản trị chuyên trách, Người quản lý doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP của Nhà nước và hướng dẫn của Tập đoàn.

### 3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng Công ty tạm thanh toán 80% mức tiền lương, thù lao của tháng đó cho các chức danh HĐQT, Người quản lý doanh nghiệp và Ban kiểm soát. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD được Tập đoàn phê duyệt theo quy chế khoán, Công ty thanh toán số tiền lương, thù lao còn lại cho các chức danh.

Kính trình Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

#### Nơi nhận

- HĐQT, BKS; các cổ đông Công ty;
- CV (Đăng trên Website);
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thế Thành**



Số: 1072/TTr-VHTC

Hạ Long, ngày 16 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc phân phối lợi nhuận năm 2020**

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;  
Căn cứ Nghị quyết 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020- Công ty Cổ phần than Hà Tu-Vinacomin;  
Căn cứ Công văn số 1575/TKV- KS ngày 14/4/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam “V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021”.  
Hội đồng Quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2020 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền(đ)	Trong đó		Ghi chú
			Năm 2019	Năm 2020	
1	Lợi nhuận trước thuế	46.317.360.230		46.317.360.230	
2	Nộp Thuế TNDN 2020	17.854.279.752		17.854.279.752	
3	Thuế TNDN hoãn lại	-7.973.030.143		-7.973.030.143	
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	81.436.110.621	45.000.000.000	36.436.110.621	
5	Lợi nhuận để lại các năm sau	30.000.000.000	30.000.000.000		
6	Lợi nhuận còn lại phân phối 2020	51.436.110.621	15.000.000.000	36.436.110.621	
a	Chi trả cổ tức 2020: 9 % vốn điều lệ	22.112.146.800	15.000.000.000	7.112.146.800	Nghị quyết ĐHCĐ từ 9% trở lên
b	Trích quỹ đầu tư phát triển: 30%	8.797.189.146		8.797.189.146	
c	Số còn lại phân phối các quỹ	20.526.774.675		20.526.774.675	
	- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	229.937.500		229.937.500	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (0,97 tháng lương BQ)	20.296.837.175		20.296.837.175	Quỹ lương BQ 21 tỷ.đồng/tháng
	+ Quỹ khen thưởng: 70%	14.207.786.022		14.207.786.022	
	+ Quỹ phúc lợi: 30%	6.089.051.153		6.089.051.153	

Kính trình Quý vị cổ đông xem xét thông qua./

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS, Các cổ đông Công ty;
- Phòng CV (Đăng trên Website);
- Lưu VT, KT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Trần Thế Thành**



Số: 986 /BC-VHTC

Hạ Long, ngày 09 tháng 4 năm 2021

## BÁO CÁO

### Về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 Công ty cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin

Kính gửi: Các quý vị cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần than Hà Tu-Vinacomin đã được sửa đổi bổ sung thông qua ngày 18 tháng 4 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2338/QĐ-TKV ngày 31/12/2020 của HĐQT Tập đoàn Than- Khoáng sản Việt nam V/v Ban hành Quy chế quản lý Người đại diện của TKV;

Căn cứ vào biên bản làm việc về đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch PHKD và khoán chi phí năm 2020, ngày 23/3/2021 đã được Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt nam ký xác nhận;

Căn cứ báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) phát hành tại báo cáo số 220321.001/BCTC.QN ngày 22/3/2021;

Căn cứ vào kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2020 do Ban kiểm soát Công ty thực hiện.

Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 về kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin như sau:

#### 1. Công tác hạch toán kế toán:

- Số liệu và hạch toán kế toán trên báo cáo Tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2020 phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành các Quy định của Pháp luật Nhà nước và văn bản hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Mở sổ sách và ghi chép số liệu kế toán rõ ràng, thống kê đầy đủ, lưu trữ chứng từ khoa học, đúng quy định.

- Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán đúng với hướng dẫn của Tập đoàn.

- Thực hiện đảm bảo các quy định về quản lý tài tính, các khoản thu, chi được hạch toán đầy đủ đúng chế độ.

- Công ty đã chủ động cân đối các nguồn lực tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh hợp lý, các chỉ tiêu tài chính lành mạnh, thực hiện tốt nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước đầy đủ và kịp thời.

**2. Về số liệu báo cáo tài chính năm 2020:** Ban Kiểm soát Công ty nhất trí với số liệu Báo cáo tài chính năm 2020 do Công ty lập đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC Kiểm toán tại báo cáo số 220321.001/BCTC.QN ngày 22/3/2021.



**3. Một số chỉ tiêu đánh giá trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán như sau:**

**3.1 Bảo toàn vốn:**

Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2020 là: 357.421 triệu đồng, giảm so với số đầu năm 8.343 triệu đồng là do phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và lợi nhuận sau thuế năm 2020 để lại chưa phân phối.

- Công ty thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật;

- Mua bảo hiểm tài sản: 5.318 triệu đồng;

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là: 28.991 triệu đồng;

- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi:

+ Công ty có khoản nợ phải thu khó đòi với Công ty CP phát triển dự án Biển Đông 4.232 triệu đồng từ năm 2008 đến nay. Công ty đã trích lập dự phòng 4.232,5 triệu đồng bằng 100% từ năm 2013. Năm 2020 Công ty đã thu hồi được khoản nợ đối với Công ty cổ phần phát triển dự án Biển Đông số tiền 200 triệu đồng. Đến thời điểm 31/12/2020 giá trị trích lập nợ phải thu khó đòi là: 4.032 triệu đồng. Khoản nợ này Công ty cổ phần phát triển dự án Biển Đông cam kết trong các năm tiếp theo mỗi năm sẽ trả 800 tr.đồng.

Sau khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty đạt 46.317 triệu đồng lợi nhuận trước thuế, năm 2020 Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn trong niên độ kế toán.

**3.2 Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn.**

Tài sản ngắn hạn thời điểm 31/12/2020: 818.438 triệu đồng tăng so với đầu năm 210.941 triệu đồng.

Nợ ngắn hạn thời điểm 31/12/2020: 689.128 triệu đồng giảm so với đầu năm 82.877 triệu đồng.

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 1,19 lần tăng so với đầu năm 0,4 lần.

Công ty có hệ số khả năng thanh toán hiện thời >1 lần. Cho thấy, tại thời điểm 31/12/2020 tình hình tài chính của Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ.

**3.3 Hệ số nợ phải trả trên vốn:**

Nợ phải trả thời điểm 31/12/2020 là: 1.424.223 triệu đồng tăng so với số đầu năm 370.125 triệu đồng.

Hệ số nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu: 5,19 lần tăng 1,04 lần so với cùng kỳ năm trước do Công ty đang trong quá trình thực hiện dự án đầu tư và hệ số trên nằm trong giới hạn của Tập đoàn.

Báo cáo tài chính cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin theo đánh giá của Ban kiểm soát là an toàn về tài chính và đảm bảo đúng yêu cầu mà mục tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Than Hà Tu, Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông Công ty./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Thư ký Công ty;
- Phòng CV (đăng trên Website);
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
PHỤ TRÁCH BAN**

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
THAN HÀ TU  
VINACOMIN**

*Phạm Thị Lan Hương*

**Phạm Thị Lan Hương**

